

Báo cáo về tình hình nhân quyền năm 2014 – Việt Nam

Tóm tắt

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc tài do một đảng duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam - thống trị, dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Chủ tịch nước Trương Tấn Sang. Cuộc bầu cử Quốc hội gần đây nhất được tổ chức năm 2011 đã diễn ra không tự do và không công bằng cho dù có sự cạnh tranh hạn chế giữa các ứng viên do Đảng Cộng sản Việt Nam xem xét kỹ lưỡng. Chính quyền vẫn duy trì sự kiểm soát có hiệu quả đối với các lực lượng an ninh.

Những vấn đề nổi bật nhất về quyền con người tại Việt Nam là sự hạn chế nghiêm ngặt của chính quyền đối với quyền chính trị của công dân, đặc biệt là quyền của công dân trong việc thay đổi chính quyền thông qua các cuộc bầu cử tự do và công bằng; hạn chế quyền tự do của công dân bao gồm tự do hội họp và tự do ngôn luận; chưa có sự bảo vệ đầy đủ đối với các quyền về quy trình hợp pháp của công dân, bao gồm sự bảo vệ chống bắt giam tùy tiện. Ngày 1 tháng 1, Chủ tịch nước đã ký và ban hành các sửa đổi đáng kể trong hiến pháp, trong đó có một chương riêng về quyền con người, tuy nhiên chính phủ vẫn chưa ban hành các nghị định để hiện thực hóa các lợi ích cụ thể liên quan đến chương này.

Những vi phạm quyền con người cụ thể bao gồm việc tước đoạt sinh mạng tùy tiện và trái luật; công an tấn công và dùng nhục hình; bắt giữ người và giam cầm tùy tiện vì các hoạt động chính trị; công an tiếp tục ngược đãi nghi can trong quá trình bắt giữ và tạm giam, kể cả việc sử dụng vũ lực làm chết người, cũng như các điều kiện khắc khổ của trại giam, và từ chối quyền được xét xử nhanh chóng và công bằng. Chính quyền hạn chế các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và trấn áp những người bất đồng quan điểm; hạn chế quyền tự do sử dụng Internet và tự do tôn giáo; duy trì việc theo dõi chặt chẽ thường xuyên các nhà hoạt động; và tiếp tục hạn chế quyền riêng tư và quyền tự do hội họp, tự do lập hội, và tự do đi lại. Số lượng các tổ chức phi chính phủ (NGO) độc lập đã tăng lên đáng kể, với sự khoan dung của chính quyền. Tuy nhiên, chính quyền tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc đăng ký của các tổ chức phi chính phủ, trong đó có các tổ chức nhân quyền. Các nhà chức trách cho phép ngày càng nhiều các tổ chức phi chính phủ quốc tế đến Việt Nam nhưng phải dưới sự giám sát chặt chẽ của chính quyền. Nhà chức trách và các tổ chức phi chính phủ ghi nhận số nạn nhân của nạn buôn người tăng cao, có thể là do nhu cầu ngày càng lớn giữa các quốc gia láng giềng cũng như quyết định của Việt Nam năm 2012 trong việc tăng cường nỗ lực theo dõi và điều tra vụ việc. Nạn nhân của nạn buôn người bao gồm cả đàn ông, phụ nữ và trẻ em, song hầu hết các nạn nhân là phụ nữ dân tộc thiểu số và trẻ em gái bị đưa sang Trung Quốc. Nhiều nạn nhân đã ra nước ngoài làm việc và bị buôn bán tình dục hoặc cưỡng bức lao động. Chính quyền tiếp tục hạn chế quyền của người lao động trong việc thành lập và gia nhập các tổ chức công đoàn độc lập và đã thực thi không đầy đủ các điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh. Lao động trẻ em vẫn còn tiếp diễn, nhất là các công việc trong lĩnh vực nông nghiệp.

Đôi khi chính quyền đã có hành động hiệu chỉnh, bao gồm việc truy tố đối với các quan chức vi phạm pháp luật, và công an đôi khi vi phạm mà không bị trừng phạt. Tham nhũng trong ngành công an vẫn tiếp diễn.

Phần 1. Tôn trọng sự toàn vẹn của con người, kể cả quyền không bị:

a. Tước đoạt sinh mạng tùy tiện hoặc trái luật

Các báo cáo cho biết các quan chức hoặc nhân viên khác dưới sự chỉ huy của Bộ Công an đã giết người tùy tiện hoặc trái pháp luật, trong đó có ít nhất bảy người chết khi đang bị tạm giam, và một số cáo buộc đáng chú ý về việc cán bộ sử dụng vũ lực làm chết người. Trong hầu hết các trường hợp chính quyền địa phương cung cấp ít thông tin liên quan đến cuộc điều tra về những cái chết này, mặc dù chính quyền đã yêu cầu các cán bộ công an phải chịu trách nhiệm.

Vào ngày 14 tháng 2, ông Huỳnh Nghĩa đã chết tại nhà riêng sau khi bị cảnh sát hành hung trong một cuộc thẩm vấn tại tỉnh Đắk Nông. Ba cán bộ công an thừa nhận với các nhà điều tra của tỉnh rằng họ đã hành hung ông Nghĩa bằng gậy và bằng tay. Chính quyền không cung cấp thêm thông tin về cái chết của ông Nghĩa cũng như không xác nhận liệu họ có điều tra vụ việc hành hung này hay không.

Vào ngày 18 tháng 9, một tòa án ở Hà Nội đã kết án bốn nhân viên cảnh sát vì tội giết Nguyễn Mậu Phú. Ông Phú đã bị tra tấn đến chết tại đồn công an địa phương vào năm 2012. Tòa án tuyên bốn cán bộ cảnh sát này với mức án từ 8 đến 16 năm tù giam.

b. Mất tích

Không có báo cáo mới nào về người mất tích.

c. Tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt dã man, vô nhân đạo hay đê hèn khác

Luật pháp cấm việc hành hạ thân thể, nhưng công an và các cán bộ tại các trung tâm cai nghiện vẫn thường ngược đãi các nghi can trong quá trình bắt giữ hoặc tạm giam. Ngày 2 tháng 6, Bộ Công an chính thức bày tỏ sự quan tâm đến việc hợp tác quốc tế nhằm thực thi và triển khai Công ước về chống tra tấn (UNCAT) đã được phê chuẩn vào tháng 11. Chính quyền đã tổ chức hai buổi hội thảo cho các cán bộ tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh về những quy định chính của Công ước về chống tra tấn này.

Các nhà hoạt động chính trị và tôn giáo và gia đình của họ cho biết họ bị các cán bộ và cán bộ công an sách nhiễu nhiều và nhiều khi nghiêm trọng, từ việc hăm dọa và xúc phạm tới các vụ ngược đãi lớn hơn, chẳng hạn như các vụ cảnh sát mặc thường phục ném đá vào nhà của họ. Các nhà hoạt động cũng cho biết các cuộc tấn công đó đã làm họ và gia đình họ bị thương và chấn thương tâm thần phải nhập viện thời gian ngắn. Ví dụ, nhà báo tự do Trương Minh Đức cho biết cảnh sát ở Bình Dương đã hành hung ông hai lần, lần đầu tiên vào ngày 08 tháng 9 khi đang đi với đồng nghiệp là nhà hoạt động Đỗ Thị Minh Hạnh và lần nữa vào ngày 02 tháng 11 khi đang ở một mình. Ông Đức nói rằng sau mỗi vụ việc ông đã phải nhập viện do bị thương.

Năm phạt tử Phật giáo Hòa Hảo, trong đó có Bùi Văn Luót, Hội trưởng Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo Thuận túy tỉnh Vĩnh Long, và cấp phó của ông là Lê Văn Sóc cho biết cảnh sát mặc thường phục ở tỉnh Vĩnh Long đã tấn công họ vào ngày 09 tháng 4 khi họ đang trên đường trở về nhà từ Đạo tràng của một tín đồ Hòa Hảo khác.

Nhà hoạt động Trần Thị Nga cho biết có năm người hành hung bà ngay trước mặt hai con nhỏ của bà vào ngày 25 tháng 5. Bà Nga nói trong biên bản của cảnh sát rằng bà bị đánh bằng ống sắt vào vai và tay và bị đe dọa. Cảnh sát không buộc tội bất kỳ ai đã thực hiện vụ hành hung này.

Vào tháng 5, Nguyễn Ngọc Lua tố cáo các cán bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hành hung và lột quần áo của bà sau khi bà tham gia biểu tình chống Trung Quốc. Vào ngày 26 tháng 8, bà Lua đi đến tỉnh Đồng Tháp để tham dự phiên xét xử Bùi Thị Minh Hằng, tại đây nhiều nhân chứng cho biết công an tỉnh đã bắt giữ và sau đó hành hung bà đến bất tỉnh.

Những người biểu tình về quyền sử dụng đất cáo buộc rằng họ thường xuyên bị công an và các cơ quan thực thi pháp luật địa phương xâm hại thể chất và đe dọa họ tại các địa điểm thu hồi đất trên cả nước, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hà Nội (làng Dương Nội); Thái Nguyên (huyện Đại Từ); Hà Tĩnh (huyện Kỳ Anh); Nghệ An (huyện Quỳnh Lưu); Ninh Thuận; và Đồng Nai. Hầu hết các vụ thu hồi đất bắt buộc là để hỗ trợ các dự án phát triển kinh tế xã hội.

Những người biểu tình về quyền sử dụng đất ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục cho biết công an và các cán bộ thực thi pháp luật địa phương đã hành hung họ khi họ tham gia tụ tập ôn hòa. Trần Ngọc Anh thuộc Phong trào Liên đới Dân oan tố cáo cảnh sát đã hành hung bà nghiêm trọng, dẫn đến bị thương ở đầu và phải nhập viện.

Tháng 5 năm 2013, Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Tuy Hòa buộc tội 5 cán bộ công an đã dùng nhục hình trong quá trình thẩm vấn Ngô Thanh Kiều. Ông Kiều đã chết vì vết thương quá nặng. Ngày 3 tháng 4, Tòa án nhân dân đã kết án một cán bộ công an 5 năm tù giam và những người khác mức án nhẹ hơn. Tuy nhiên, ngày 8 tháng 7, Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Yên đã xét xử lại vụ án khi Chủ tịch nước Trương Tấn Sang chỉ trích các mức án đã tuyên là quá nhẹ.

Ngày 13 tháng 8, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên hai cán bộ công an mức án 18 tháng tù mỗi người do đánh chết Y Ket Bdap và Y Abuil Bkrong ở tỉnh Đắk Lắk năm 2013. Cảnh sát đã bắt giữ hai nghi can vào tháng 11 năm 2013 vì tội ăn cắp gia súc.

Điều kiện ở nhà tù và các trại tạm giam

Điều kiện ở trại giam là khắc khổ nhưng nhìn chung không đe dọa tính mạng. Quá chật chội, chế độ ăn uống không đủ, thiếu nước sạch và điều kiện vệ sinh nghèo nàn tiếp tục là những vấn đề nghiêm trọng.

Điều kiện vật chất: Tổng số tù nhân và người bị tạm giam không được công bố nhưng theo báo cáo của tổ chức phi chính phủ Trung tâm Nghiên cứu Tù Quốc tế, tính đến giữa năm 2012, tổng số tù nhân, kể cả những người bị tạm giam chờ xét xử, là 130.180 người, trong đó 12,6% là nữ. Chính quyền thường giam nam và nữ tách biệt nhau, trừ một số ngoại lệ ở những trại tạm giam địa phương có diện tích hạn chế. Phạm nhân ở tuổi thanh thiếu niên nói chung được giam tách biệt với người lớn, nhưng cũng có một số ít trường

hợp, các em cũng bị giam cùng với người lớn trong một khoảng thời gian ngắn do không có đủ chỗ.

Tù nhân được chăm sóc y tế cơ bản, mặc dù trong nhiều trường hợp các cán bộ quản trại đã ngăn người nhà mang thuốc vào cho tù nhân. Bên cạnh đó, người nhà của những nhà hoạt động bị bỏ tù có những vấn đề về sức khỏe quả quyết rằng việc điều trị y tế ở trại là không đầy đủ và khiến cho bệnh tình diễn biến phức tạp và để lại những hậu quả lớn và lâu dài. Vào tháng 5, Ngô Hào, một tù nhân tại nhà tù Xuân Phước, cáo buộc ông không được sử dụng thuốc thích hợp hoặc được điều trị khác đối với bệnh dạ dày của mình. Người nhà của nhà hoạt động Phật giáo Hòa Hảo Mai Thị Dung cho biết cán bộ tại nhà tù Thanh Xuân tiếp tục từ chối điều trị y tế thích hợp đối với bệnh tê liệt chân, sỏi mật, và các bệnh khác của bà.

Những cái chết trong tù chủ yếu liên quan đến các điều kiện sức khỏe nghiêm trọng, vấn đề này trở nên trầm trọng hơn do chăm sóc y tế kém hoặc chậm chễ, vệ sinh kém, và thiếu dinh dưỡng. Một số người nhà của các tù nhân cáo buộc rằng tù nhân chết do nhà chức trách dùng vũ lực làm chết người (xem phần 1.a.).

Nói chung các phạm nhân phải làm việc nhưng không được nhận tiền công. Nhà chức trách biệt giam tù nhân trong khoảng thời gian tiêu chuẩn là 3 tháng. Một số tù nhân chính trị cho biết họ bị biệt giam thường xuyên hơn so với các tù nhân khác. Tù nhân không được tiếp cận các tài liệu đọc và phương tiện viết lách, đặc biệt là tù nhân chính trị. Người nhà tù nhân vẫn tiếp tục khẳng định một cách đáng tin cậy rằng tù nhân sẽ được thêm thức ăn và được đối xử tốt hơn nếu biết hối lộ cho cán bộ quản trại.

Các nhà chức trách thường đưa các tù nhân chính trị đến các nhà tù được chỉ định cụ thể. Đây cũng là nơi giam giữ thường xuyên các tù nhân hình sự, và trong hầu hết trường hợp, tù nhân chính trị bị giam tách biệt với các tù nhân khác. Nhà chức trách cô lập hoàn toàn một số tù nhân chính trị nổi tiếng. Nhiều nhà hoạt động cho biết các cán bộ quản trại hành hung tù nhân lương tâm để họ nhận tội hoặc sử dụng các phương tiện khác để bắt tù nhân nhận tội bằng văn bản, trong đó việc chỉ đạo các tù nhân khác hành hung họ.

Một số cựu tù nhân lương tâm cho biết các tù nhân nhận được lượng thức ăn rất ít và kém chất lượng. Một số cựu tù nhân cho biết họ chỉ được nhận hai bát cơm nhỏ và rau mỗi ngày, thường bị trộn lẫn các chất lạ, bao gồm cả phân động vật, côn trùng, và đá nhỏ.

Quản lý trại giam: Mặc dù mức án tù có thể cực dài, song nhà chức trách không bắt tù nhân thụ án quá khung hình phạt tối đa của tội đã tuyên. Không có hệ thống thanh tra nhà tù nào hoạt động mặc dù pháp luật có quy định về giám sát thi hành án hình sự của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một tổ chức chuyên giám sát các tổ chức xã hội do chính phủ Việt Nam bảo trợ.

Nhà chức trách chỉ cho tù nhân mỗi tháng gặp gia đình một lần trong 30 phút và nói chung cho phép người nhà chu cấp thêm đồ bao gồm tiền, thực phẩm và đồ chăn đệm cho tù nhân. Người nhà của các tù nhân chính trị tiếp tục bị chính quyền giám sát chặt chẽ và bị các nhân viên an ninh sách nhiễu cũng như gây trở ngại trong công việc, học hành, và các hoạt động tài chính. Trái với các năm trước, các cơ quan của Bộ Công an cho phép các nhà ngoại giao nước ngoài được vào thăm các tù nhân.

Trái ngược với hành động đối với tù nhân phi chính trị, các nhà chức trách thường xuyên chuyển trại tù nhân chính trị đến các địa điểm xa gia đình của họ, gây khó khăn cho người nhà đến thăm. Vào tháng 6, Bộ Công an đã chuyển Lê Quốc Quân từ nhà giam Hỏa Lò tại Hà Nội đến trại giam An Điền tại tỉnh Quảng Nam.

Các chức sắc tôn giáo và các cựu tù nhân lương tâm cho biết các cán bộ công an không cho phép các tù nhân thực hành các nghi lễ tôn giáo hoặc gặp gỡ các chức sắc tôn giáo. Các cựu tù nhân cho biết nhà chức trách không cho phép tù nhân nhận tài liệu tôn giáo khi bị tạm giam. Các cán bộ công an không cho phép sở hữu các văn bản pháp luật ngoại trừ các ấn phẩm chính thức của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Giám sát độc lập: Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế (ICRC) không yêu cầu và cũng không đến thăm các nhà tù trong năm qua. Tuy nhiên, vẫn có các cuộc thảo luận với các cơ quan chức năng về đề nghị của ICRC trong việc hỗ trợ dịch vụ và chuyên môn để đánh giá các điều kiện điều trị và giam giữ tù nhân.

d. Bắt giữ hoặc giam cầm tùy tiện

Luật pháp cho phép chính quyền bắt và giam giữ người theo các quy định mập mờ về an ninh quốc gia. Chính quyền tiếp tục bắt và giam giữ những người đã bày tỏ quan điểm chính trị hoặc tôn giáo một cách ôn hòa theo các quy định khác của pháp luật hình sự, bao gồm tội “gây rối trật tự công cộng” (Điều 245), tội “chống người thi hành công vụ” (Điều 257), hay tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” (Điều 258). Các nhà chức trách thường xuyên quản chế hành chính hoặc quản thúc tại gia các nhà hoạt động.

Vai trò của công an và bộ máy an ninh

Bộ Công an chịu trách nhiệm về an ninh trong nước và quản lý đội ngũ công an, một cơ quan điều tra an ninh quốc gia đặc biệt và các đơn vị an ninh khác trong nước. Quân đội thực hiện chức năng an toàn công cộng tại các khu vực biên giới và đôi khi hỗ trợ các hoạt động cưỡng chế thu hồi đất. Mặc dù Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ban hành quyết định cấm quân đội tham gia vào các hoạt động cưỡng chế thu hồi đất, song các báo cáo không chính thức cho biết quân đội vẫn tham gia vào các hoạt động cưỡng chế đó. Cục Điều tra của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (văn phòng công tố) xem xét các cáo buộc vi phạm của lực lượng an ninh và các cơ quan thực thi pháp luật.

Ủy ban nhân dân có thẩm quyền đối với lực lượng công an cấp tỉnh, huyện và địa phương. Mặc dù Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao có quyền điều tra các vi phạm của lực lượng công an, song các tổ chức công an hoạt động với thẩm quyền lớn đáng kể và ít có sự minh bạch và giám sát công. Ở cấp xã, lực lượng an ninh gồm cả dân phòng địa phương hỗ trợ công an. Nhìn chung, công an duy trì trật tự công cộng có hiệu quả, nhưng năng lực của công an, đặc biệt là về điều tra, còn rất hạn chế, và việc đào tạo cũng như nguồn lực còn chưa đầy đủ. Một số chính phủ nước ngoài tiếp tục trợ giúp trong việc đào tạo công an cấp tỉnh và các cán bộ quản lý trại giam nhằm tăng cường kỹ năng chuyên môn cho họ.

Thủ tục bắt giữ và đối xử người bị tạm giam

Luật pháp quy định quy trình bắt tạm giam và đối xử đối với người bị tạm giam trước khi xét xử vụ án. Cảnh sát và các cơ quan điều tra khác thường thực hiện lệnh bắt, tạm giữ, và tạm giam. Theo luật, công an nói chung cần có quyết định của Viện kiểm sát nhân dân về việc bắt giữ nghi can, dù trong một số ít trường hợp công an cần quyết định của tòa án. Trong hầu hết các trường hợp Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh, cấp huyện ban hành các lệnh bắt giữ đó. Trong những trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như có bằng chứng chứng minh một người đang chuẩn bị thực hiện phạm tội hoặc khi cảnh sát phát hiện một người phạm tội quả tang thì được bắt giữ mà không cần lệnh bắt. Trong các trường hợp này, Viện Kiểm sát nhân dân phải ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn việc bắt giữ trong vòng 12 giờ sau khi nhận được thông báo từ công an.

Viện Kiểm sát nhân dân phải ban hành quyết định điều tra chính thức đối với người bị tạm giam trong vòng 3 ngày kể từ ngày bắt giữ; nếu không, công an phải thả nghi phạm. Luật cho phép Viện kiểm sát gia hạn thời gian tạm giữ hai lần, mỗi lần ba ngày, tối đa là chín ngày.

Luật pháp cho phép nghi phạm được tiếp xúc với luật sư từ lúc bị tạm giam; tuy nhiên, nhà chức trách tiếp tục dùng nhiều cách cản trở quan liêu để ngăn chặn nghi phạm được tiếp cận với luật sư. Trong những vụ được điều tra theo luật an ninh quốc gia, chính quyền có quyền cấm luật sư bào chữa tiếp cận với thân chủ cho đến khi kết thúc điều tra và nghi phạm đã bị chính thức buộc tội, hầu hết thường là sau khoảng 4 tháng.

Theo luật, thời gian điều tra các vụ án về an ninh quốc gia có thể được gia hạn và việc tiếp xúc với luật sư có thể bị từ chối đến 20 tháng. Trong các trường hợp như vậy, luật sư không được tiếp cận thân chủ của mình hoặc không được tiếp xúc với bằng chứng cho đến ngay trước khi vụ việc được đưa ra xét xử và do đó luật sư không có đủ thời gian chuẩn bị bào chữa. Theo quy định của luật, chỉ các vụ án có người vị thành niên, người bị khiếm khuyết về thể chất và tâm thần và người chính thức bị kết án tử hình mới được yêu cầu nhà chức trách đề nghị đoàn luật sư địa phương hoặc Mặt trận tổ quốc Việt Nam chỉ định luật sư bào chữa.

Luật pháp yêu cầu các cơ quan chức năng thông báo cho người bị tạm giữ, người bị cáo buộc phạm tội, hoặc bị buộc tội về các quyền của mình theo quy định của pháp luật, bao gồm cả quyền có luật sư. Trong hầu hết các trường hợp, sau khi được tư vấn, các bị cáo là người chịu trách nhiệm mời luật sư riêng của mình. Theo luật, luật sư bào chữa có nghĩa vụ bào chữa cho thân chủ của mình từ lúc nhà chức trách ban hành quyết định tạm giam.

Luật pháp cho phép luật sư bào chữa có mặt trong các cuộc thẩm vấn thân chủ của mình. Luật pháp cũng yêu cầu các nhà chức trách để luật sư tiếp cận với hồ sơ của vụ án và cho phép họ sao chụp lại các tài liệu. Các luật sư thường có thể thực hiện các quyền này. Những người đại diện cho người bị tạm giam nhạy cảm về chính trị cho biết họ gặp khó khăn lớn trong việc thực hiện trách nhiệm của mình với thân chủ và thực hiện các quyền của họ theo quy định của luật. Nhiều người bị tạm giam, đặc biệt là những người bị cáo buộc các tội xâm phạm an ninh quốc gia, cho biết họ bị hạn chế tiếp cận các tài liệu và thông tin hỗ trợ trong việc chuẩn bị bảo vệ pháp lý, bao gồm cả bộ luật hình sự.

Công an nói chung thông báo cho gia đình biết nghi can đang ở đâu, nhưng người nhà chỉ có thể vào thăm khi điều tra viên cho phép. Trong quá trình điều tra, nhà chức trách thường không cho người bị tạm giam tiếp xúc với người nhà, đặc biệt trong các vụ án về an ninh quốc gia. Trước khi cáo trạng chính thức được đưa ra, người bị tạm giam cũng có quyền báo cho gia đình biết, mặc dù phần lớn các bị đơn bị nghi xâm phạm an ninh quốc gia không được phép liên lạc. Thời gian bị giam giữ trước khi xét xử được tính vào thời gian chịu hình phạt theo bản án.

Ví dụ, vào đầu năm, nhà chức trách đã từ chối yêu cầu của gia đình được thăm các nhà hoạt động Bùi Thị Minh Hằng trong sáu tháng và Nguyễn Văn Minh trong năm tháng.

Đối với tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia cũng như một số tội đặc biệt nghiêm trọng, tòa án có thể áp dụng hình thức quản chế hoặc quản thúc hành chính trong thời gian từ 1 đến 5 năm sau khi chấp hành xong án tù. Hình thức quản chế thường bao gồm quản thúc tại gia và tước quyền bầu cử, ứng cử, tham gia chính quyền hoặc quân đội.

Theo luật trước đây về xử phạt hành chính, người bán dâm và người nghiện ma túy có thể bị giam giữ tại các “cơ sở điều trị bắt buộc” (thường được gọi là trung tâm “05” đối với người bán dâm và “06” đối với người nghiện ma túy). Kể từ ngày 1 tháng 1, người bán dâm không còn bị giam giữ theo pháp luật, mặc dù nhà chức trách có quyền giữ người nghiện ma túy tại các “cơ sở cai nghiện bắt buộc”. Quy định pháp lý mới này yêu cầu nhà chức trách đóng cửa tất cả trung tâm “05”. Hơn nữa, luật mới quy định phải có thủ tục tư pháp trước khi đưa bất kỳ người nào vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc. Như vậy, tòa án nhân dân cấp huyện sẽ xem xét những trường hợp này chứ không phải là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện như trước đây. Theo thống kê chính thức, tính đến tháng 12, chính quyền đã giam giữ hơn 43.000 người tại 121 trung tâm cai nghiện ma túy trên cả nước, phần lớn trong số đó đã được đưa đến các trung tâm cai nghiện trước khi luật mới có hiệu lực và kết quả là họ bị cai nghiện bắt buộc và không được rà soát tư pháp.

Tại các trung tâm này, theo báo cáo của một tổ chức phi chính phủ năm 2011, các nhà chức trách bị cáo buộc đã ép các cá nhân thực hiện “trị liệu lao động” như may mặc và sản xuất gạch trong các điều kiện khắc nghiệt (xem phần 7.b.). Theo luật mới, người bị giam giữ trong các cơ sở cai nghiện bắt buộc được phép làm việc không quá ba giờ mỗi ngày. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội công bố công khai mục tiêu giảm số lượng các cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 121 xuống còn 40 vào năm 2020.

Luật pháp cho phép bảo lãnh tại ngoại như một biện pháp để thay thế tạm giam, nhưng hiếm khi được sử dụng. Luật pháp cho phép các nhà điều tra, các công tố viên, hoặc tòa án được phép nhận tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo lãnh tại ngoại. Một ủy ban liên ngành đã đưa ra các hướng dẫn thực hiện quy định pháp lý này vào tháng 11 năm 2013.

Bắt giam tùy tiện: Việc bắt và giam giữ tùy tiện, đặc biệt đối với những nhà hoạt động chính trị, vẫn còn là một vấn đề nghiêm trọng (xem phần 2.a.).

Nhà chức trách bắt và giam giữ các cá nhân dựa trên các cáo buộc về tiết lộ bí mật quốc gia, lật đổ, lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích nhà nước, tuyên truyền chống nhà nước, phá hoại đoàn kết dân tộc và các tội khác để đàn áp những người bất đồng chính kiến và những người bảo vệ cộng đồng.

Luật xử lý vi phạm hành chính đã có hiệu lực từ tháng 7 năm 2013, trừ một số quy định liên quan đến xử lý các trường hợp của tòa án nhân dân sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2014. Trong số các quy định khác, luật này quy định các thủ tục tư pháp mới, thay thế hệ thống giam giữ hành chính bằng một thủ tục tư pháp trong việc đưa các cá nhân vào các trung tâm cai nghiện bắt buộc. Bộ Tư pháp cho biết đã soạn thảo 26 thông tư hướng dẫn thi hành luật mới này.

Các nhà chức trách cũng áp dụng các mức độ giam giữ khác nhau đối với các nhà hoạt động tôn giáo và chính trị tại nơi ở của họ và ngăn chặn việc đi lại trong nước. Ví dụ, nhà hoạt động Nguyễn Ngọc Như Quỳnh cho biết cảnh sát Nha Trang đã giam giữ bà suốt chín tiếng vào ngày 29 tháng 7 để ngăn bà tham dự một cuộc hội thảo tại Hà Nội về truyền thông phi nhà nước. Phạm Bá Hải, Nguyễn Văn Tráng, và Tạ Minh Thu cũng cáo buộc bị cảnh sát ngăn cản tham dự hội thảo đó.

Theo các báo cáo độc lập phổ biến, công an Hà Nội và công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục theo dõi và ngăn chặn các nhà hoạt động nổi bật như Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Bắc Truyển, Phạm Bá Hải, Phạm Chí Dũng, Lê Ngọc Thanh, Nguyễn Văn Đài, Phạm Hồng Sơn và Lê Công Định, và nhiều người khác.

Giam giữ chờ xét xử: Luật quy định bốn mức độ của tội phạm: tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng. Thời gian tạm giam để điều tra sẽ khác nhau tùy vào mức độ phạm tội. Các nhà hoạt động thường cho biết một số cuộc điều tra vượt quá thời hạn theo quy định của luật.

Luật pháp quy định thời gian tạm giam như sau: hai tháng tạm giam và một lần gia hạn thêm hai tháng, tối đa là bốn tháng đối với tội ít nghiêm trọng (hình phạt lên đến ba năm tù); tạm giam ba tháng và gia hạn hai lần, lần một ba tháng, lần hai hai tháng, tối đa tám tháng đối với tội nghiêm trọng (hình phạt lên đến bảy năm tù); tạm giam bốn tháng và hai lần gia hạn, mỗi lần bốn tháng, tối đa là mười hai tháng đối với tội rất nghiêm trọng; tạm giam bốn tháng và 3 lần gia hạn, mỗi lần 4 tháng, tối đa là 16 tháng đối với tội đặc biệt nghiêm trọng (hình phạt trên 15 năm tù hoặc tử hình); và các trường hợp xâm phạm an ninh quốc gia cho phép gia hạn thêm bốn tháng nữa, tối đa là 20 tháng tạm giam.

Ngày 5 tháng 5, các cán bộ của Bộ Công an đã bắt giữ Nguyễn Hữu Vinh, một trong những blogger và nhà hoạt động nổi tiếng nhất tại Việt Nam. Nhà chức trách cáo buộc ông Vinh, người lập và điều hành trang tin tức Ba Sàm năm 2007, về tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” theo Điều 258 Bộ luật Hình sự. Cảnh sát cũng bắt giữ nhân viên của ông Vinh là Nguyễn Thị Minh Thúy. Cả ông Vinh và bà Thúy đều bị truy tố theo Điều 258 vào đầu tháng 11 và đến cuối năm vẫn chưa đưa ra xét xử.

Ân xá: Chính quyền đã thả 10 tù nhân lương tâm theo các quy định về ân xá. Vào ngày 21 tháng 3, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã ban hành lệnh ân xá cho Nguyễn Hữu Cầu, một cựu sĩ quan quân đội Việt Nam Cộng hòa sau 32 năm thụ án. Chính quyền đã đình chỉ bản án và thả Đinh Đăng Định, giáo viên tại tỉnh Đắk Nông sau hơn hai năm thụ án về tội “tuyên truyền chống nhà nước”. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang sau đó đã ban hành lệnh ân xá cho ông Định. Ông Định đã qua đời ngay sau đó do bị bệnh ung thư dạ dày.

Gia đình cáo buộc bệnh của ông trở nên trầm trọng do không được chăm sóc y tế đầy đủ khi ở trong tù.

Các nhà chức trách ban lệnh ân xá cho Vi Đức Hồi, một nhà văn và là cựu đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam bị kết án tù về tội “tuyên truyền chống nhà nước” sau khi đã thụ án 4 năm rưỡi trong tổng án 5 năm tù giam. Nhà chức trách cũng ân xá cho Nguyễn Tiến Trung sau khi đã thụ án khoảng 5 năm trong tổng án 7 năm tù về tội “lật đổ”. Ngày 26 tháng 6, nhà chức trách đã ân xá cho Đỗ Thị Minh Hạnh, bị kết tội “phá rối an ninh” sau hơn bốn năm thụ án trong tổng án bảy năm tù.

Vào tháng 9, nhà chức trách đã ân xá cho Trần Tú, Nguyễn Tuấn Nam, Đậu Văn Dương, Trần Hoàng Giang, và Nguyễn Long Hội.

Một số nhà chức trách của tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Cà Mau, Phú Yên, Lai Châu đã ban hành lệnh ân xá cho các tù nhân phi chính trị.

e. Từ chối xét xử công khai và công bằng

Luật pháp quy định tính độc lập của thẩm phán và hội thẩm nhân dân, song hệ thống tư pháp không đủ mạnh và chịu ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như các quan chức chính quyền cấp cao và ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam. Giống như trước đây, ảnh hưởng chính trị, vẫn nạn tham nhũng và sự thiếu năng lực đã bóp méo hệ thống tòa án rất nhiều. Hầu hết, nếu không phải là tất cả, các thẩm phán đều là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và đều do Đảng Cộng sản Việt Nam và các quan chức địa phương sàng lọc trong quá trình lựa chọn để quyết định sự phù hợp với vị trí. Sự chi phối của Đảng đặc biệt rõ ràng trong những vụ án nổi tiếng và những trường hợp khác mà trong đó nhà chức trách buộc tội bị cáo là chống lại hoặc làm tổn hại Đảng hoặc nhà nước.

Vẫn còn thiếu các luật sư và thẩm phán có trình độ. Liên đoàn Luật sư Việt Nam là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam.

Thủ tục xét xử

Hiến pháp năm 2013 quy định các quyền cơ bản của công dân, trong đó mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Công dân đều phải được coi là vô tội cho đến khi việc xét xử chứng minh người đó có tội và có quyền mời luật sư bào chữa và được xét xử công khai, nhanh chóng. Tuy nhiên, các luật sư bào chữa thường phàn nàn rằng trong nhiều trường hợp có vẻ các thẩm phán đã xác định bị cáo có tội trước khi tiến hành xét xử. Hiến pháp mới cho phép quá trình tranh tụng nhiều hơn trong suốt phiên xét xử, một chính sách nếu được thực thi hiệu quả, sẽ đưa tòa án hướng tới một hệ thống tư pháp cân bằng bình đẳng hơn. Luật sư cho rằng các tòa án vẫn chưa triển khai hệ thống tranh tụng thực sự. Các phiên xử nói chung là công khai, nhưng trong các vụ án nhạy cảm, các thẩm phán đã xử kín hoặc hạn chế chặt chẽ người dự phiên tòa. Cơ chế bồi thẩm đoàn không được sử dụng.

Viện Kiểm sát nhân dân đưa ra cáo trạng đối với bị cáo và có nhiệm vụ như một công tố viên trong quá trình xử án. Bị cáo có quyền được thông báo một cách nhanh chóng và chi

tiết về cáo buộc đối với họ, tuy nhiên điều này không phải lúc nào cũng được thực hiện. Bị cáo có quyền có mặt và có luật sư bào chữa tại phiên tòa, nhưng không nhất thiết luật sư đó là do bị cáo chọn. Luật pháp quy định ngôn ngữ viết và nói tại phiên tòa là Tiếng Việt song sẽ có phiên dịch nếu những người tham dự quá trình xét xử dùng ngôn ngữ nói và viết khác. Những bị cáo không đủ khả năng thuê luật sư nói chung sẽ được chỉ định một luật sư chỉ trong các vụ án liên quan đến tội phạm vị thành niên, người bị khiếm khuyết về thể chất hoặc tâm thần hoặc có khả năng bị kết án chung thân hoặc tử hình. Luật sư bào chữa thường cho biết họ có rất ít thời gian nghiên cứu các bằng chứng chống lại thân chủ của mình trước phiên xét xử. Mặc dù bị cáo hoặc luật sư bào chữa có quyền kiểm tra bằng chứng và chất vấn chéo các nhân chứng, nhưng đã có những vụ án mà bị cáo cũng như luật sư của mình không được phép tiếp cận bằng chứng của chính quyền trước phiên xử, không biết ai sẽ là nhân chứng hoặc không có cơ hội được chất vấn chéo các nhân chứng hoặc phản đối các tuyên bố. Bị đơn có quyền bào chữa, nhưng luật không quy định rõ ràng về việc bị cáo có quyền gọi người làm chứng.

Ví dụ, ngày 26 tháng 8 khi xét xử các nhà hoạt động Bùi Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Thúy Quỳnh và Nguyễn Văn Minh, tòa án đã không cho phép các nhân chứng bên bị là Võ Văn Thanh Liêm, Võ Văn Bửu, Võ Văn Bảo, Phan Đức Phước, Huỳnh Anh Tú, Bùi Thị Diễm Thúy và Đỗ Thị Thùy Trang tham dự phiên xét xử. Tòa tuyên ba bị cáo tội “gây rối trật tự công cộng” và kết án lần lượt 3 năm, 2 năm, và 30 tháng tù giam. Các bị cáo bị cáo buộc gây rối giao thông trên đường đến thăm một nhà hoạt động tại tỉnh Đồng Tháp. Họ bị cảnh sát kéo vào lề đường không rõ nguyên nhân, bị áp bằng chứng, và bị hành hung.

Mặc dù luật không có quy định về quyền im lặng cụ thể, nhưng nghĩa vụ chứng minh trong các vụ án hình sự thuộc về nhà nước; do đó, bị cáo nói chung có quyền không bị bắt buộc nhận tội và được phép lựa chọn không đưa lời chứng. Tuy nhiên, công an thường thẩm vấn nghi phạm mà không có sự tham dự của luật sư bào chữa. Có nhiều báo cáo cho biết điều tra viên đã dùng các hành động ngược đãi thân thể, cách ly, kéo dài quá lâu các buổi thẩm vấn, và tước đoạt giấc ngủ để bắt nghi phạm phải nhận tội. Trong các vụ án về an ninh quốc gia, các thẩm phán đôi khi không cho luật sư bào chữa được lập luận thay mặt thân chủ của mình trước tòa. Người bị kết án có quyền kháng cáo. Các tòa án quận/huyện và tỉnh không công bố biên bản phiên xét xử, nhưng Tòa án Nhân dân Tối cao vẫn công bố biên bản của tất cả các vụ án mà họ xử phúc thẩm.

Vẫn có các báo cáo đáng tin cậy cho rằng nhà chức trách đã gây sức ép để các luật sư bào chữa không nhận bào chữa cho những thân chủ là những nhà hoạt động tôn giáo hay dân chủ. Nhà chức trách cũng hạn chế, sách nhiễu, bắt giữ, khai trừ họ khỏi đoàn luật sư, và trong một số trường hợp còn giam giữ các luật sư bảo vệ nhân quyền vì làm đại diện cho các nhà hoạt động chính trị. Nhà chức trách đã không cho phép các luật sư như Lê Trần Luật, Huỳnh Văn Đông, Lê Công Định và Nguyễn Văn Đài hành nghề luật sư.

Tù nhân chính trị và người bị bắt giữ vì lý do chính trị

Chính quyền giam giữ ít tù nhân chính trị hơn so với các năm trước do họ đã chấp hành xong bản án, số lượng kết án giảm, và số lượng được thả trước thời hạn tương đối cao. Vào cuối năm có khoảng 125 tù nhân chính trị.

Chính quyền tăng cường trấn áp những phát biểu về chính trị thông qua việc bắt giữ tùy tiện, giam giữ ngắn hạn mà không có cáo buộc, và kết án vì động cơ chính trị. Trong năm qua, chính quyền đã kết án 29 nhà hoạt động. Trong số đó, có 6 nhà hoạt động bị kết án về tội “phá hoại chính sách đoàn kết” (Điều 87), 17 người về tội “gây rối trật tự công cộng” (Điều 245), và 6 người về tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” (Điều 258) theo Bộ luật hình sự.

Nhà chức trách cũng tiếp tục bắt giữ và bỏ tù những người sử dụng Internet để bày tỏ các ý kiến về nhân quyền, chính sách của chính phủ và đa nguyên chính trị (xem phần 2.a.). Nhiều nhà hoạt động có liên hệ với các tổ chức chính trị không đăng ký đã bị bỏ tù, bao gồm Trần Huỳnh Duy Thức, Nguyễn Văn Lý, Đoàn Huy Chương và Nguyễn Hoàng Quốc Hùng. Bộ Công an quản thúc tại gia những người khác, trong đó có Lê Công Định, Nguyễn Tiên Trung và Nguyễn Phương Uyên.

Nhà chức trách đã thả một số nhà hoạt động chính trị và tôn giáo nổi bật.

Ngoài việc thả trước thời hạn 10 tù nhân lương tâm theo luật ân xá, chính quyền đã đình chỉ bản án của hai tù nhân lương tâm khác. Vào tháng 4, chính quyền đã đình chỉ bản án của Cù Huy Hà Vũ, một nhà hoạt động, luật sư nhân quyền, đã thụ án ba năm trong tổng án bảy năm tù về tội “tuyên truyền chống nhà nước”. Vào tháng 10, chính quyền đã đình chỉ bản án của Nguyễn Văn Hải (“Điếu Cày”), một blogger nổi tiếng - nhà báo, đã thụ án hai năm trong tổng án 12 năm tù về tội “tuyên truyền chống nhà nước”. Cả hai nhà hoạt động này đã rời Việt Nam, và có thể sẽ phải chấp hành hết bản án nếu quay lại Việt Nam.

Các thủ tục và biện pháp khắc phục tư pháp dân sự

Hiến pháp năm 2013 quy định rằng người nào bị bắt và giam giữ trái phép, bị kết tội hình sự, bị điều tra, truy tố, đưa ra xét xử, hoặc bị thi hành án trái pháp luật có quyền được đòi bồi thường về vật chất và tinh thần và phục hồi danh dự. Luật quy định cơ chế để theo đuổi vụ kiện dân sự nhằm giải quyết hoặc khắc phục hậu quả trong trường hợp nhà chức trách lạm quyền. Những vụ kiện dân sự được xét xử bởi tòa hành chính và tòa dân sự trong đó áp dụng thủ tục xét xử giống như trong các vụ án hình sự và được xét xử bởi các thành viên của cùng một cơ quan thẩm phán và hội thẩm nhân dân. Cả ba tòa hình sự, hành chính và dân sự tiếp tục có biểu hiện tham nhũng, chịu ảnh hưởng từ bên ngoài, thiếu tính độc lập và thiếu kinh nghiệm.

Mặc dù pháp luật có quy định về quy trình bồi thường dân sự trong trường hợp cán bộ vi phạm nhân quyền, song trên thực tế công dân ít có khả năng theo đuổi một cách hiệu quả các thủ tục tư pháp dân sự hoặc hình sự trong việc khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm nhân quyền; bên cạnh đó, cũng chỉ có rất ít chuyên gia pháp lý có kinh nghiệm về hệ thống này.

Tháng 11 năm 2013, nhà chức trách đã thả ông Nguyễn Thanh Chấn, người bị kết án oan về tội giết người và đã thụ án 10 năm tù. Vào tháng 9, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã tiến hành điều tra vị các thẩm phán đã xét xử phúc thẩm ông Chấn. Ông Chấn đã đệ đơn khiếu nại dân sự lên Tòa phúc thẩm Hà Nội, và đến cuối năm vẫn đang chờ quyết định của tòa.

Chính phủ tiếp tục ngăn cấm các vụ kiện tập thể kiện các bộ của chính phủ, do đó đã hạn chế quyền khiếu kiện chung của công dân về đất đai.

Bồi thường đất đai và tài sản

Vẫn có rất nhiều khiếu kiện cho rằng số tiền bồi thường không đủ hoặc được thực hiện một cách chậm trễ, sự tham nhũng của cán bộ và sự thiếu minh bạch của chính phủ trong quá trình thu hồi đất và di dân để chuẩn bị cho các dự án cơ sở hạ tầng. Ngày 01 tháng 7, luật đất đai sửa đổi có hiệu lực giúp giải quyết các thách thức trong vấn đề thu hồi đất và tăng cường sự minh bạch về thủ tục. Tuy nhiên, nhiều người phàn nàn rằng các điều khoản và nguyên tắc đáng quan ngại nhất vẫn còn tồn tại. Luật sửa đổi vẫn duy trì quyền quyết định đáng kể trong việc xác định giá đất, giao đất và thu hồi đất cho ủy ban nhân dân và hội đồng nhân dân địa phương, đây là điều mà nhiều người khẳng định sẽ dẫn đến hành vi không lành mạnh và tham nhũng. Hơn nữa, nhiều người cho rằng với việc cho phép liên tục thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội, trái với việc chỉ thu hồi đất vì mục đích quốc phòng và phúc lợi công cộng, thì luật này không có nhiều cải cách đáng kể.

Đã có một số vụ đụng độ giữa nông dân và chính quyền tại các địa điểm thu hồi đất và các cuộc biểu tình về đất. Tranh chấp về thu hồi đất cho các dự án phát triển kinh tế xã hội vẫn là một vấn đề lớn, gây bất bình trong dân chúng. Nhiều người dân có đất bị chính quyền cưỡng chế thu hồi đã phản đối tại các cơ quan đảng do đơn khiếu nại của họ không được giải quyết. Một số vụ cưỡng chế thu hồi đất đã gây ra các vụ bạo lực và thương tích cho cả quan chức nhà nước và người dân. Các báo cáo cũng cho biết “côn đồ” đã hăm dọa và đe dọa người dân, hoặc đột nhập vào nhà của các nhà hoạt động. Nhà chức trách đã bắt giữ và kết án ít nhất một chục người biểu tình liên quan đến đất đai với cáo buộc “chống người thi hành công vụ” hoặc “gây rối trật tự công cộng”.

Ngày 29 tháng 3, vài nghìn người dân địa phương phản đối cưỡng chế thu hồi đất tại Khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh. Người biểu tình đã làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, hai cán bộ cảnh sát chống bạo động, và một thợ điện bị thương. Cuộc xung đột diễn ra sau khi người dân địa phương cho rằng chính quyền đã thông báo không đúng về mục đích và thời gian thu hồi đất.

Ngày 25 tháng 4, cảnh sát địa phương đã bắt giữ ba người dân ở Dương Nội - một địa điểm thu hồi đất bắt buộc. Ngày 19 tháng 9, Tòa án tại Dương Nội đã kết án họ về tội “chống người thi hành công vụ” với mức án từ 12-16 tháng tù. Trước đó, cảnh sát đã bắt giữ bốn người dân khác ở cùng huyện. Ngày 15 tháng 9, tòa án đã kết án hai người dân mức án sáu tháng tù về tội “chống người thi hành công vụ”. Trong phiên xét xử khác vào ngày 23 tháng 9, tòa án đã kết án hai người còn lại mức án 20 và 22 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”.

Theo số liệu của chính phủ, số lượng đơn khiếu nại về tranh chấp đất đai tăng cao đáng kể trong thập kỷ qua, chiếm 70% đến 90% số lượng đơn kiến nghị, khiếu nại.

f. Tự ý can thiệp vào quyền riêng tư, gia đình, nhà ở hay thư tín

Luật pháp nghiêm cấm các hành vi tự ý can thiệp vào quyền riêng tư, gia đình, nhà ở hay thư tín, song trên thực tế, chính phủ không bảo hộ nhất quán và nhà chức trách đôi khi vi phạm các quyền này.

Theo quy định của pháp luật, lực lượng an ninh chỉ được phép xông vào nhà dân nếu có lệnh khám xét của viện kiểm sát, song các cán bộ an ninh thường không tuân thủ quy định này đối với trường hợp của các nhà hoạt động, thay vào đó, họ yêu cầu được phép khám nhà đương sự với lời đe dọa về các hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra nếu đương sự thiếu hợp tác. Những người bất đồng chính kiến, bao gồm Nguyễn Bắc Truyền, Nguyễn Tiến Trung, Lê Thị Phương Anh, Huỳnh Trọng Hiếu và Trương Minh Đức cho biết cảnh sát đã lấy đi máy tính cá nhân, điện thoại di động, và các vật dụng khác ra khỏi nhà và cơ quan của họ một cách trái pháp luật.

Nguyễn Bắc Truyền cho biết có hơn 100 cảnh sát mặc đồng phục và thường phục và công an địa phương đã khám nhà ông mà không có giấy tờ pháp lý nào. Theo ông Truyền, cảnh sát đã đập vỡ cửa sổ, hủy hoại tài sản, tịch thu máy tính xách tay, điện thoại di động và máy ảnh của ông. Ông Truyền cũng cho biết thêm cảnh sát sau đó đã bịt mắt, còng tay và bịt miệng ông trước khi kéo lên xe cảnh sát.

Nhà hoạt động Huỳnh Trọng Hiếu cho biết cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh đã khám nhà của ông vào ngày 05 tháng 9, sau đó đưa ông và ba thành viên gia đình, gồm cả đứa con tám tháng tuổi của ông, đến đồn cảnh sát. Ông Hiếu cho biết ông và vợ ông đã bị thẩm vấn trong nhiều giờ về ý định tham dự một cuộc hội thảo về Cơ chế Kiểm điểm định kỳ phổ quát (UPR) tại Việt Nam của Liên Hợp Quốc.

Các nhà chức trách đôi khi ngăn cản các nhà hoạt động chính trị và người thân của các tù nhân chính trị gặp gỡ các nhà ngoại giao nước ngoài hoặc ngăn không cho ra nước ngoài. Các chiến thuật được sử dụng bao gồm lập hàng rào hoặc cử bảo vệ đến đứng ngoài nơi cư trú của các nhà hoạt động và triệu tập các cá nhân đến đồn cảnh sát địa phương. Vào tháng 7, các nhà hoạt động đã cáo buộc chính quyền sử dụng việc đe dọa, quấy rối, và giam giữ để ngăn Nguyễn Đan Quế, Phạm Chí Dũng, Mục sư Nguyễn Mạnh Hùng, Mục sư Nguyễn Hoàng Hoa, và Dương Thị Tân tham gia cuộc họp với Heiner Bielefeldt, báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về tự do tôn giáo và tín ngưỡng.

Các nhà chức trách mở và kiểm duyệt thư từ của những người đang trong diện bị theo dõi, tịch thu hàng hóa và thư từ, theo dõi các cuộc nói chuyện điện thoại, e-mail, tin nhắn văn bản, blog và các giấy tờ gửi qua fax của họ. Chính quyền cắt điện thoại và tạm ngưng cung cấp dịch vụ điện thoại di động và Internet của một số nhà hoạt động chính trị và người nhà của họ.

Bộ Công an cũng duy trì hệ thống đăng ký nhân khẩu và đội ngũ cảnh sát khu vực để giám sát các hoạt động trái pháp luật. Mặc dù hệ thống này ít can thiệp vào đời tư của người dân hơn so với trước đây, nhưng Bộ Công an vẫn tiếp tục theo dõi sát sao những người tham gia hoặc bị nghi ngờ tham gia các hoạt động chính trị trái phép. Người nhà của các nhà hoạt động công khai cho biết họ bị cán bộ an ninh xâm hại thân thể, hăm dọa và chất vấn.

Chính phủ tiếp tục khuyến khích các cặp vợ chồng không sinh nhiều hơn hai con. Mặc dù luật không cấm hoặc không quy định hình phạt đối với việc có nhiều hơn hai con, song một số đảng viên cho biết những hậu quả không chính thức nếu có hơn hai con, bao gồm hạn chế về thăng tiến trong công việc (xem phần 6, Phụ nữ).

Việc là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn là điều kiện tiên quyết để thăng tiến trong các tổ chức nhà nước và trong tất cả các cơ quan và các doanh nghiệp có liên quan đến chính phủ. Tuy nhiên, sự đa dạng hóa kinh tế tiếp tục làm cho việc trở thành thành viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức quần chúng chịu sự kiểm soát của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng ít quan trọng trong việc thăng tiến về tài chính và địa vị xã hội.

Phần 2. Tôn trọng tự do của người dân, bao gồm:

a. Tự do ngôn luận và tự do báo chí

Mặc dù hiến pháp và pháp luật đã quy định về quyền tự do ngôn luận, bao gồm cả quyền tự do ngôn luận của nhà báo, nhưng chính quyền vẫn tiếp tục áp dụng các quy định chung về an ninh quốc gia và các quy định chống phỉ báng nhằm hạn chế những quyền tự do này. Pháp luật coi tội “phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, “gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo”, “tội tuyên truyền chống Nhà nước” là những tội nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia. Pháp luật cũng quy định rõ là cấm “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước và các tổ chức xã hội”.

Tự do ngôn luận: Chính quyền tiếp tục hạn chế những phát ngôn có nội dung chỉ trích các cá nhân lãnh đạo chính quyền, ủng hộ chủ nghĩa đa nguyên chính trị, dân chủ đa đảng, hoặc chất vấn các chính sách về những vấn đề nhạy cảm như nhân quyền, tự do tôn giáo, hay vấn đề tranh chấp chủ quyền với Trung Quốc. Chính quyền cũng tìm cách ngăn chặn các chỉ trích thông qua việc theo dõi các cuộc gặp gỡ và liên lạc của các nhà hoạt động chính trị.

Vào tháng 3, một tòa án ở Hà Nội đã kết án cựu nhà báo Trương Duy Nhất theo Điều 258 “lợi dụng các quyền tự do dân chủ”. Tòa án phúc thẩm ngày 26 tháng 6 đã giữ nguyên quyết định. Vào tháng 5 năm 2013 cảnh sát đã bắt ông Nhất vì tội chỉ trích các lãnh đạo cao cấp của Đảng và chính phủ Việt Nam.

Vào ngày 19 tháng 3, một tòa án ở Hà Nội đã tuyên án cựu nhà báo Phạm Việt Đào 15 tháng tù giam theo Điều 258. Cảnh sát bắt giữ ông Đào hồi tháng 6 năm 2013, sau khi ông này gia tăng chỉ trích các quan chức chính phủ cấp cao với bút danh trên blog là Phúc Lộc Thọ. Ông Đào đã chấp hành xong án tù và ra tù vào ngày 13 tháng 9.

Ngày 27 tháng 12, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt blogger Nguyễn Đình Ngọc để điều tra các hành vi “lợi dụng các quyền tự do dân chủ”, tương tự như ngôn ngữ nêu trong Điều 258 Bộ luật Hình sự. Nhà chức trách đã bắt giữ blogger Hồng Lê Thọ vào ngày 29 tháng 11 và bắt giữ Nguyễn Quang Lập vào ngày 06 tháng 12 tại Thành phố Hồ Chí Minh, với cáo buộc đăng các bài chỉ trích nhà nước trên blog của họ.

Chính quyền khoan dung đối với một số cuộc tranh luận về các chủ đề chính trị hoặc xã hội nhạy cảm. Chính phủ cho phép các tổ chức xã hội dân sự đã đăng ký thực hiện chiến

dịch Tôi Đồng Ý để bảo vệ quyền của người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và người chuyển giới và đã thu hút hơn 35.000 lượt “thích” trên Facebook.

Tự do báo chí: Đảng Cộng sản Việt Nam, chính phủ, và các tổ chức đoàn thể chịu sự lãnh đạo của Đảng kiểm soát tất cả các hoạt động in ấn, phát thanh truyền hình, và truyền thông điện tử thông qua Bộ Thông tin và Truyền thông, dưới sự chỉ đạo chung của Ban Tuyên giáo Trung ương. Việc sở hữu tư nhân bất kỳ đài phát thanh truyền hình hay tòa báo nào vẫn còn bị cấm, nhưng có nhiều báo cáo phổ biến cho biết đã có các hợp đồng phụ ký với các cơ sở tư nhân. Chính quyền cho phép các cơ quan truyền thông nước ngoài (bao gồm nhưng không giới hạn BBC và CNN) hoạt động mặc dù luật pháp quy định việc phát sóng truyền hình nước ngoài phải được phát chậm 30 đến 60 phút để có thể kiểm duyệt nội dung. Người xem truyền hình cho biết nhiều bài bình luận, phim tài liệu, phim truyền hình về chiến tranh Việt Nam, chiến tranh lạnh, thời Xô Viết hoặc các sự kiện tại Trung Quốc, bao gồm cuộc biểu tình “Occupy Central” ở Hồng Kông đã bị phả sóng.

Luật pháp giới hạn chỉ cho phép các quan chức cấp cao của chính phủ, người nước ngoài, khách sạn hạng sang, và giới truyền thông được tiếp cận truyền hình vệ tinh nhưng người dân trên khắp cả nước tiếp tục có thể tiếp cận các chương trình nước ngoài thông qua thiết bị vệ tinh gia đình hoặc truyền hình cáp. Thuê bao ở các vùng đô thị có thể tiếp cận truyền hình cáp, bao gồm các kênh có nguồn gốc nước ngoài.

Bao hành và sách nhiễu: Các nhân viên an ninh đã tấn công hoặc đe dọa một số nhà báo vì họ đã đề cập đến những vấn đề nhạy cảm.

Vào ngày 21 tháng 1, một tòa án ở tỉnh Bình Dương bị cáo buộc đã ngăn cản một nhà báo có liên quan đến tờ báo trực tuyến *Một Thế Giới* chụp ảnh và ghi âm buổi xét xử về vi phạm pháp luật an toàn lao động. Nghị định 51 quy định chi tiết thi hành luật báo chí yêu cầu các nhà báo phải xin phép thẩm phán mới được chụp ảnh, quay phim, hoặc ghi âm buổi xét xử. Tại buổi xét xử tiếp theo vào ngày 26 tháng 6, nhà báo này cho biết nhà chức trách đã tịch thu điện thoại di động của ông bất hợp pháp và bắt ông phải xóa các nội dung trong đó.

Ngày 03 tháng 10, một phóng viên của Thông tấn xã Việt Nam cho biết một số người đã tấn công ông tại tỉnh Tuyên Quang khi đang thu thập thông tin về việc khai thác trái phép cao lanh của những người sống tại một xã. Ngày 8 tháng 10, công an địa phương đã triệu tập một số người để thẩm vấn nhưng không công khai kết quả điều tra.

Ngày 29 tháng 10, một phóng viên của tờ báo *Đại Đoàn Kết* cho biết có ba cán bộ công an đã đánh đập ông khi ông cố chụp ảnh họ sau khi họ đẩy ngã một người đàn ông xuống đất. Ngày 30 tháng 10, công an Hà Nội đã đình chỉ ba cán bộ công an đó.

Các nhà báo nước ngoài cho biết họ tiếp tục bị yêu cầu phải thông báo cho cơ quan chức năng khi đi ra khỏi Hà Nội đến các khu vực được coi là nhạy cảm, chẳng hạn như vùng Tây Bắc hoặc Tây Nguyên, hoặc liên quan đến câu chuyện mà chính phủ có thể coi là nhạy cảm. Nhiều phóng viên nước ngoài cho biết họ đã bị nhân viên an ninh sách nhiễu, bao gồm cả việc đe dọa không gia hạn thị thực nếu họ tiếp tục công bố những câu chuyện về các chủ đề “nhạy cảm”.

Kiểm duyệt hoặc hạn chế nội dung đăng tải: Bộ Thông tin và Truyền thông và Ban Tuyên giáo Trung ương thường xuyên can thiệp trực tiếp để áp đặt hoặc kiểm duyệt nội dung. Tuy nhiên, Đảng Cộng sản và chính phủ vẫn duy trì kiểm soát các nội dung truyền thông thông qua hình thức tự kiểm duyệt – hình thức này được hỗ trợ bằng lời đe dọa sẽ bị sa thải và có thể bị bắt đối với các nhà báo.

Luật pháp hạn chế nghiêm ngặt tự do báo chí. Nghị định 159/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 70 triệu đồng đến 100 triệu đồng (3.300 đô-la Mỹ tới 4.700 đô-la Mỹ) đối với các nhà báo, báo chí, và truyền thông trực tuyến nếu cung cấp hoặc phát thông tin được cho là làm tổn hại đến lợi ích quốc gia. Nghị định cũng cho phép chính phủ xử phạt nhà báo và báo chí. Nghị định này quy định mức tiền phạt từ 5 triệu đến 10 triệu đồng nếu nhà báo không công bố nguồn tin; đồng thời, áp đặt một mức tiền phạt tương tự khi các nhà báo và báo chí “sử dụng tài liệu, hồ sơ từ các tổ chức, thư tín hay tài liệu của các cá nhân”.

Theo các quy định của chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông có quyền thu hồi giấy phép đối với các nhà xuất bản nước ngoài, và từng nhà xuất bản nước ngoài hàng năm phải nộp đơn xin cấp lại giấy phép. Tuy nhiên, những người bán rong đường phố và các cửa hàng dành cho khách du lịch công khai bán các phiên bản bằng tiếng nước ngoài của một số cuốn sách bị cấm. Các ấn phẩm định kỳ bằng tiếng nước ngoài hiện có mặt rộng rãi ở các thành phố, mặc dù đôi khi chính quyền kiểm duyệt các bài viết.

Quy định luật về tội phỉ báng/An ninh quốc gia: Luật pháp yêu cầu các nhà báo phải bồi thường thiệt hại cho các cá nhân, tổ chức bị hủy hoại danh tiếng do thông tin mà các nhà báo đã công bố, ngay cả khi những thông tin này là chính xác. Các nhà quan sát độc lập cũng lưu ý rằng luật pháp đã hạn chế nghiêm trọng các phóng sự điều tra. Mặc dù trong năm qua đã có một số bài báo viết về những chủ đề thường được xem là nhạy cảm, chẳng hạn như việc truy tố các cán bộ cao cấp thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam và của các quan chức chính phủ với các cáo buộc tham nhũng và đôi khi phê phán một vài quan chức và các tổ chức chính thức khác, nhưng quyền tự do chỉ trích Đảng Cộng sản Việt Nam và đội ngũ lãnh đạo cấp cao trong Đảng vẫn còn bị hạn chế.

Các tác giả không cho biết về bất kỳ lệnh cấm sách nào, nhưng việc tự kiểm duyệt của các tác giả là phổ biến, cũng như kiểm duyệt đối với việc xuất bản các tài liệu ở nước ngoài hoặc trên mạng.

Tự do Internet

Chính quyền tiếp tục thực hiện các hình thức kiểm soát truy cập Internet. Chính quyền cho phép truy cập Internet thông qua một số ít các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP), tất cả đều thuộc quyền sở hữu nhà nước hoặc là công ty cổ phần với quyền kiểm soát đáng kể của nhà nước. Mặc dù có những sự kiểm soát này, song việc tiếp cận và sử dụng Internet tiếp tục tăng mạnh. Trung tâm Thông tin mạng Internet Việt Nam ước tính năm 2013 có gần 36% công dân được tiếp cận với Internet, so với con số dưới 20% vào 5 năm trước đây.

Các nhà chức trách tiếp tục trấn áp các phát biểu chính trị trên mạng thông qua các vụ bắt giữ vì động cơ chính trị và kết án các blogger cũng như thông qua việc giam giữ ngắn hạn, theo dõi, hăm dọa, và tịch thu bất hợp pháp máy tính và điện thoại di động của các

nhà hoạt động và người nhà của họ. Chính quyền tiếp tục áp dụng Điều 258 Bộ luật Hình sự đối với các nhà hoạt động thể hiện quan điểm chính trị ôn hòa trên mạng. Những người bất đồng chính kiến và các blogger cho biết Bộ Công an thường xuyên ra lệnh ngắt kết nối dịch vụ Internet tại nhà của họ.

Chính quyền đôi khi sử dụng tường lửa để chặn một số trang web được coi là không phù hợp về chính trị và văn hóa, trong đó có các trang web được điều hành bởi các nhóm chính trị người Việt Nam ở hải ngoại. Ngoài ra, Đài phát thanh Châu Á Tự do và trang web BBC tiếng Việt cho biết dịch vụ của họ ở Việt Nam bị khóa. Các nhà cung cấp dịch vụ nhà nước đã khóa các trang tiếng Việt tại Việt Nam khi các trang đó chứa các nội dung chỉ trích Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc thúc đẩy cải cách chính trị. Một số thuê bao trong nước cho biết họ phải đi đường vòng, như sử dụng các mạng ảo cá nhân để truy cập vào các trang web bị chặn.

Nhà chức trách không chặn Facebook; các giám đốc điều hành của Facebook cho biết có hơn 25 triệu người sử dụng trên toàn quốc. Tuy nhiên, trong một sự kiện công khai, hơn 50 nhà hoạt động cáo buộc chính quyền đã sử dụng chức năng thông báo “nội dung không phù hợp” trên Facebook để tạm thời đóng các tài khoản Facebook của họ.

Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, các công ty Internet, các trang mạng xã hội, các trang web cung cấp thông tin hoặc bình luận thuộc lĩnh vực “chính trị, kinh tế, văn hóa, và xã hội”, có trụ sở tại Việt Nam phải đăng ký và phải có giấy phép hoạt động. Bộ này cũng yêu cầu chủ sở hữu đệ trình các kế hoạch chi tiết về nội dung và phạm vi để chính phủ phê duyệt. Chính quyền áp dụng các chế tài hành chính như phạt tiền hoặc đình chỉ giấy phép hoạt động để điều chỉnh các hoạt động trực tuyến, bao gồm Nghị định 159 và 174 thi hành Luật Xử phạt các vi phạm hành chính.

Tháng 7 năm 2013, chính phủ ban hành Nghị định 72/2013/NĐ-CP thực hiện một số phần của 5 luật khác nhau liên quan đến xuất bản, truyền thông, công nghệ thông tin, tổ chức chính phủ và báo chí. Nghị định tăng cường hạn chế các hoạt động trên mạng, đặc biệt là chia sẻ thông tin, bài báo đã đăng tải trên các trang web của chính phủ và các trang web của các cơ quan truyền thông Việt Nam. Như hầu hết các quy định hành chính tại Việt Nam, Nghị định cũng nghiêm cấm việc sử dụng các dịch vụ Internet để phản đối chính phủ; gây tổn hại an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội; hoặc tuyên truyền chiến tranh, khủng bố, hận thù, bạo lực, hay mê tín dị đoan.

Nghị định 72 yêu cầu các công ty vận hành các trang web tổng hợp và các mạng xã hội, bao gồm cả nền tảng blog phải đặt một hệ thống máy chủ tại Việt Nam và lưu trữ thông tin đã đăng trong 90 ngày và một số siêu dữ liệu đến hai năm. Người sử dụng mạng xã hội và blog phải cung cấp đầy đủ họ tên, số chứng minh thư và địa chỉ trước khi tạo tài khoản. Theo Nghị định này, các nhà vận hành trang web tổng hợp trong nước và mạng xã hội phải cho phép nhà chức trách kiểm tra các máy chủ tại Việt Nam theo yêu cầu và phải có cơ chế gỡ bỏ nội dung bị cấm trong vòng ba giờ kể từ thời điểm nhà chức trách phát hiện hoặc thông báo. Việc thực thi các yêu cầu này dường như rất hạn chế.

Chính phủ tăng cường các biện pháp hành chính đối với các trang web tổng hợp và các trang xã hội trong 6 tháng cuối năm, bao gồm theo Nghị định 72 và các quy định hành chính khác như các Nghị định 159 và 179 thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Bộ

thông tin và truyền thông đã xử phạt bảy trang web, trong đó có sáu trang do các công ty nhà nước quản lý. Hình thức xử phạt bao gồm phạt tiền đến 212 triệu đồng (10.000 đô-la Mỹ), đình chỉ giấy phép hoạt động trang web từ 1 đến 3 tháng, hoặc, trong một trường hợp duy nhất đối với trang web hai.vl.com, đó là thu hồi giấy phép hoạt động. Hai.vl.com là một trang phổ biến cho phép người sử dụng đăng bài và bình luận, bao gồm cả hình ảnh châm biếm về các lãnh đạo trên thế giới và tại Việt Nam, những tin đồn về người nổi tiếng, và truyện tranh hài hước, và là đại diện cho các loại nội dung mục tiêu trong chiến dịch thực thi pháp luật gần đây nhất của thông tin Bộ Thông tin và truyền thông. Bộ Thông tin và truyền thông không áp dụng Nghị định 72 hoặc Nghị định 174 để chống lại các trang web đăng tải tài liệu công khai chỉ trích chính phủ hoặc Đảng CSVN.

Chính phủ cấm truy cập trực tiếp Internet thông qua nhà cung cấp dịch vụ Internet nước ngoài, yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ Internet trong nước phải lưu trữ thông tin truyền đi trên Internet ít nhất là trong 15 ngày, đồng thời yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ Internet phải cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và chỗ làm việc cho các nhân viên an ninh giám sát các hoạt động trên Internet. Theo Quyết định 71 (2004), Bộ Công an từ lâu đã yêu cầu “các đại lý Internet”, bao gồm các quán cà phê phải đăng ký thông tin cá nhân của khách hàng và lưu trữ các trang web mà khách hàng đã truy cập, và tham gia các cuộc điều tra thực thi pháp luật về hoạt động trên mạng.

Các quán cà phê Internet tiếp tục cài đặt và sử dụng phần mềm do Chính phủ phê duyệt để theo dõi các hoạt động trực tuyến của khách hàng. Bộ Công an triển khai thực hiện những việc này và các yêu cầu khác và tiến hành theo dõi có chọn lọc.

Tự do học thuật và các sự kiện văn hóa

Các chuyên gia nước ngoài làm việc tạm thời tại các trường đại học trong nước được phép thảo luận về các chủ đề phi chính trị một cách rộng rãi và tự do trên lớp học, nhưng các nhà quan sát của chính phủ thường xuyên tham dự những lớp học được các nhà khoa học nước ngoài và trong nước giảng dạy. Các ấn phẩm học thuật thường phản ánh quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính phủ. Chính phủ tiếp tục yêu cầu các tổ chức quốc tế và trong nước phải có sự phê duyệt của chính phủ ít nhất 20 ngày trước khi tổ chức các hội nghị có sự tham gia và tài trợ của nước ngoài.

Chính phủ cũng tiếp tục cấm mọi chỉ trích công khai Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách của nhà nước, bao gồm các tổ chức khoa học và kỹ thuật độc lập, kể cả khi các chỉ trích đó hoàn toàn mang tính học thuật.

Vào tháng 3, Đại học Sư phạm Hà Nội đã thu hồi bằng Thạc sỹ ngôn ngữ và văn chương của bà Đỗ Thị Thoan (Nhã Thuyên) trao năm 2010 với luận án luận bàn tác phẩm của nhóm nhà văn Mờ Miệng, thể hiện quan điểm phê phán xã hội Việt Nam đương thời. Trường đại học này đã tuyên bố rằng luận án của bà Thoan là “thiếu sự đúng đắn về chính trị”.

Mặc dù chính quyền kiểm soát các cuộc triển lãm nghệ thuật, âm nhạc, và các hoạt động văn hóa khác nhưng vẫn tiếp tục cho phép các nghệ sĩ lựa chọn chủ đề tác phẩm trong phạm vi rộng hơn. Các nhà chức trách tiếp tục hạn chế các cuộc trưng bày nghệ thuật và trình diễn âm nhạc công cộng bằng việc yêu cầu nhiều thủ tục xin phép đáng kể. Chính

quyền cũng cho phép các trường đại học có nhiều quyền tự chủ hơn trong các hoạt động trao đổi quốc tế và các chương trình hợp tác quốc tế, tuy nhiên yêu cầu về thị thực đối với các học giả và các sinh viên trao đổi vẫn còn phiền phức.

Nhiều nhà hoạt động cho biết các cán bộ của Bộ Công an đã đe dọa lãnh đạo các trường đại học nếu họ không đuổi học các nhà hoạt động, mặc dù các hoạt động chính trị của họ mang tính ôn hòa. Ví dụ, nhà hoạt động Nguyễn Phương Uyên cho biết trường của cô không cho phép cô tiếp tục học sau khi cô được thả vào tháng 8 năm 2013. Ngày 28 tháng 3, Trường Cao đẳng phát thanh truyền hình Hà Nội đã đuổi học ông Phạm Minh Vũ, một thành viên của Hội anh em dân chủ (BDF), bị cáo buộc tham gia cuộc biểu tình nhân quyền hồi tháng 12 năm 2013.

b. Tự do hội họp và lập hội một cách hòa bình

Tự do hội họp

Mặc dù hiến pháp quy định cá nhân có quyền tự do hội họp, song chính quyền địa phương thường ngăn cản hội họp, và chính quyền tiếp tục hạn chế và theo dõi tất cả các hình thức phản đối hay tụ tập công khai. Luật và các quy định yêu cầu những người muốn tụ tập theo nhóm phải xin phép, chính quyền địa phương có thể đồng ý hoặc từ chối cấp phép mà không nêu lý do. Chỉ những người tổ chức tụ họp công khai để bàn về các vấn đề nhạy cảm thì mới phải xin giấy phép, và người ta thường xuyên tụ tập theo các nhóm phi chính thức mà không bị chính quyền can thiệp. Chính quyền nói chung không cho phép biểu tình vì mục đích chính trị. Chính quyền cũng hạn chế quyền tụ tập để cầu nguyện của một số nhóm tôn giáo chưa đăng ký.

Bộ Công an thường xuyên ngăn cản các nhà hoạt động hội họp một cách ôn hòa. Ví dụ, vào ngày 19 tháng 4, chính quyền đã đàn áp cuộc gặp bàn tròn nhân quyền bàn về sự tra tấn của cảnh sát, do các blogger ở Nha Trang tổ chức. Cảnh sát đã đánh đập, bắt giữ và thẩm vấn các blogger Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (Mẹ Nấm), Nguyễn Hồ Nhật Thành (Paulo Thành Nguyễn), và vợ của ông là Trịnh Kim Tiến trong hơn 12 giờ.

Biểu tình phản đối tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Nam Trung Hoa (Biển Đông) vẫn tiếp diễn. Vào tháng 5, Trung Quốc hạ đặt giàn khoan thăm dò trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Ngày 8 tháng 5, các tổ chức phi chính phủ độc lập đã kêu gọi phản đối hành động của Trung Quốc tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với sự cho phép của chính quyền. Các cuộc biểu tình này đều mang tính ôn hòa. Tuy nhiên, không lâu sau đó, công nhân các khu công nghiệp tại Bình Dương và Vũng Áng đã có các cuộc đụng độ bạo lực với cảnh sát khi phản đối các công ty nước ngoài và lao động nhập cư bất hợp pháp. Sau các cuộc bạo loạn này, cảnh sát đã ngăn chặn cả các cuộc biểu tình ôn hòa chống hạ đặt giàn khoan của Trung Quốc.

Vào ngày 7 tháng 7, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giữ ba nhà hoạt động vì đất đai của Phong trào Liên đới Dân oan, gồm Ngô Thị Minh Ước, Nguyễn Thị Bé Hai, Nguyễn Thị Tri, vì thực hiện các cuộc biểu tình tại Thành phố Hồ Chí Minh. Biểu ngữ của họ yêu cầu chính quyền trả lại đất đã thu hồi cho nông dân, chống tham nhũng, chống Trung Quốc, và những khẩu hiệu chống Đảng. Vào ngày 10 tháng 7, nhà chức trách địa

phương đã chính thức cáo buộc họ về tội “tuyên truyền chống nhà nước”. Vào cuối năm vụ việc vẫn đang chờ điều tra.

Vào ngày 5 tháng 8, cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ngăn cản bảy nhà hoạt động và blogger, bao gồm Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (Mẹ Nấm), Thích Thiện Minh, Phạm Chí Dũng, Phạm Bá Hải, Lữ Văn Bảy, Nguyễn Bắc Truyền và Nguyễn Nữ Phương Dung không cho tham dự một cuộc họp hàng tháng của các nhóm xã hội dân sự độc lập để thảo luận cơ chế Đánh giá chung định kỳ về Việt Nam của Hội đồng nhân quyền Liên Hợp Quốc.

Tự do lập hội

Hiến pháp cho phép cá nhân có quyền được lập hội song chính quyền tiếp tục hạn chế nghiêm ngặt quyền tự do lập hội, không cho phép hay chấp nhận các đảng đối lập chính trị. Chính phủ cấm thành lập các tổ chức tư nhân, độc lập, đặc biệt nhấn mạnh đối với những người làm việc trong các tổ chức quần chúng do đảng thành lập hoặc kiểm soát, thường là dưới sự bảo trợ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Một số tổ chức, bao gồm các nhóm tôn giáo chưa đăng ký, vẫn có thể hoạt động bên ngoài khuôn khổ này mà không bị chính quyền can thiệp hoặc chỉ bị can thiệp rất ít, và trong năm qua nhà chức trách đã thể hiện nhiều sự khoan dung đối với các tổ chức phi chính phủ độc lập.

Khuôn khổ pháp lý và quy định của Việt Nam đã hệ thống hóa tính ưu việt của Đảng Cộng sản Việt Nam và thiết lập các cơ chế để hạn chế sự tự do của các tổ chức phi chính phủ trong việc hoạt động và tổ chức, bao gồm hạn chế tự do lập hội, tự do hội họp, tự do ngôn luận, và tự do báo chí. Các hệ thống đăng ký phức tạp và được chính trị hóa đối với các tổ chức phi chính phủ, bao gồm các tổ chức tôn giáo, được sử dụng để ngăn chặn sự tham gia chính trị và tôn giáo không được hoan nghênh. Các tổ chức phi chính phủ quốc tế và trong nước thường xuyên gặp các cản trở trong việc đăng ký, được nêu cụ thể trong Nghị định 93 về việc đăng ký của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và Nghị định 38 về quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài của các tổ chức phi chính phủ trong nước.

Luật pháp và các quy định điều chỉnh các tổ chức phi chính phủ làm hạn chế khả năng tham gia vào vận động chính sách hoặc tiến hành các nghiên cứu ngoài các chủ đề được nhà nước phê duyệt. Ví dụ, Quyết định 97, có hiệu lực năm 2009, nghiêm cấm các tổ chức khoa học xã hội và công nghệ hoạt động trong các lĩnh vực như chính sách kinh tế, chính sách công, các vấn đề chính trị, và một loạt các lĩnh vực khác được coi là nhạy cảm. Họ cũng không được phép tham gia thể hiện công khai các lập trường vận động chính sách.

c. Tự do Tôn giáo

Xem *Báo cáo Tự do Tôn giáo Quốc tế* của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tại trang web www.state.gov/j/drl/irf/rpt/.

d. Tự do đi lại, người lánh nạn trong nước, bảo vệ người tị nạn và người không quốc tịch

Hiến pháp quy định quyền tự do đi lại trong nước, ra nước ngoài, di trú, và hồi hương, nhưng chính quyền vẫn áp đặt một số giới hạn về tự do đi lại đối với một số cá nhân, đặc

biệt là những người bị kết án về các tội an ninh quốc gia hoặc các tội có liên quan hoặc những người bày tỏ quan điểm chỉ trích chính quyền. Nhìn chung chính quyền có thái độ hợp tác với Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn (UNHCR) và với các tổ chức nhân đạo khác trong việc bảo vệ và hỗ trợ người lánh nạn trong nước, người tị nạn, người tị nạn hồi hương, người xin vào các trại tể bản, người không quốc tịch, và những người khác cần có sự hỗ trợ.

Các cơ quan chính quyền địa phương không cản trở các chuyến giám sát và tìm hiểu thực tế của Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn, và chính quyền cấp tỉnh nói chung vẫn tiếp tục tôn trọng nghĩa vụ trong việc tái hòa nhập một cách hòa bình cho những người dân tộc thiểu số hồi hương từ Campuchia. Chính quyền tiếp tục tôn trọng bản ghi nhớ ba bên được ký kết với Campuchia và Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam không hội đủ điều kiện tái định cư ở nước thứ ba được hồi hương từ Campuchia.

Đi lại trong nước: Một số nhà bất đồng chính kiến đang bị quản chế hoặc bị quản thúc tại gia bị hạn chế đi lại chính thức, bao gồm Lê Công Định, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Văn Đài, Nguyễn Phương Uyên, Nguyễn Tiến Trung, Đỗ Thị Minh Hạnh và Đinh Nhật Uy.

Chính quyền hạn chế việc đi đến một số khu vực nhất định thông qua việc yêu cầu công dân và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải xin giấy phép đến thăm các khu vực biên giới; các cơ sở quốc phòng, các khu công nghiệp liên quan đến quốc phòng, các khu “dự trữ chiến lược quốc gia” và những “công trình cực kỳ quan trọng vì mục đích chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội”.

Cảnh sát địa phương yêu cầu công dân phải đăng ký tạm trú khi ngủ qua đêm ở bất kỳ nơi nào bên ngoài nhà riêng của họ; chính quyền dường như có những biện pháp thực thi yêu cầu này một cách nghiêm ngặt hơn ở một số huyện miền núi Tây Bắc và Tây Nguyên. Người mang hộ chiếu nước ngoài cũng phải đăng ký nếu tá túc ở nhà dân, mặc dù không có trường hợp nào bị chính quyền địa phương từ chối cho phép du khách nước ngoài tá túc tại nhà bạn bè hay gia đình họ.

Luật cư trú không được chính quyền triển khai thực hiện một cách nghiêm ngặt và việc di cư từ nông thôn ra thành thị vẫn không giảm. Tuy nhiên, việc di cư không phép đã gây khó khăn cho người dân trong việc xin giấy phép cư trú hợp pháp và hưởng các phúc lợi về giáo dục công cộng và chăm sóc sức khỏe.

Xuất cảnh: Những công dân có ý định di cư đôi khi gặp khó khăn trong quá trình xin hộ chiếu; các nhà chức trách thường tịch thu hộ chiếu, đôi khi là tịch thu không thời hạn.

Việc cấm xuất cảnh ngày càng được tăng cường. Các nhà chức trách cấm và ngăn chặn hàng chục cá nhân đi ra nước ngoài hoặc nhập cảnh vào Việt Nam, giữ hộ chiếu của họ về những tội mơ hồ, hoặc từ chối cấp hộ chiếu cho một số nhà hoạt động mà không giải thích rõ ràng, trong đó có Nguyễn Hồ Nhật Thành (Paulo Thành Nguyễn), Phạm Chí Dũng, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, Nguyễn Hoàng Vi, Bùi Tuấn Lâm, Đinh Xuân Thi, Lê Phúc Hiệp, Nguyễn Lân Thắng, Nguyễn Thị Huyền Trang, Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Tường Thủy, Ngô Nhật Đăng, Nguyễn Đình Hà, Nguyễn Văn Tráng, Phạm Đức Đạt, Phạm Lê Vương Các, Nguyễn Văn Viên, và Đỗ Thị Minh Hạnh. Mặc dù thời hạn quản

thúc đã hết, chính quyền tiếp tục cấm các nhà hoạt động như Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Bá Hải, Phạm Hồng Sơn, Lê Thị Kim Thu, Nguyễn Hồng Quang, và những người khác được nhận hộ chiếu và đi ra nước ngoài.

Di cư và hồi hương: Nhìn chung, chính quyền cho phép các công dân đã di cư được trở về thăm quê hương, mặc dù công an từ chối cấp thị thực nhập cảnh và đôi khi trục xuất một số nhà hoạt động chính trị nổi bật ở nước ngoài.

Bảo vệ người tị nạn

Xin tị nạn: Luật không quy định việc cấp quy chế tị nạn và chính phủ cũng không thiết lập hệ thống bảo vệ người tị nạn.

Vào tháng 6, Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn (UNHCR) đã đóng cửa văn phòng vốn đã hoạt động lâu năm tại Hà Nội.

Người không quốc tịch

Các nhà chức trách cho biết tính đến tháng 9 năm 2013 họ đã nhập tịch cho hầu như tất cả 10.000 cá nhân không quốc tịch và trước đây thường trú ở Campuchia. Các quan chức chính phủ ước tính có gần 200 người đang chờ phê chuẩn chính thức của văn phòng Chủ tịch nước vào cuối năm. Một dự án chung giữa UNHCR và chính phủ đã tiến hành khảo sát và nhập tịch cho những người không quốc tịch này.

Phần 3. Tôn trọng các quyền chính trị: Quyền công dân trong việc thay đổi chính phủ

Hiến pháp quy định quyền bầu trực tiếp đại biểu vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan nhà nước khác. Mặc dù hiến pháp quy định rằng công dân có quyền bỏ phiếu khi đủ 18 tuổi và ứng cử vào Quốc hội, hoặc Hội đồng nhân dân khi 21 tuổi, nhưng khả năng thay đổi chính phủ một cách dân chủ của công dân bị hạn chế nghiêm ngặt. Đảng Cộng sản Việt Nam sàng lọc tất cả các ứng cử viên.

Bầu cử và tham gia chính trị

Các cuộc bầu cử gần đây: Cuộc bầu cử gần đây nhất vào năm 2011 lựa chọn các đại biểu Quốc hội đã cho phép cạnh tranh hạn chế giữa các ứng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, mặc dù toàn bộ quy trình bầu cử là không rõ ràng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã lựa chọn và xem xét kỹ lưỡng tất cả các ứng viên. Các ứng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam đã giành 458 trong số 500 ghế được bầu. 42 người còn lại không phải là ứng viên của Đảng Cộng sản.

Theo chính phủ, hơn 99% cử tri đủ điều kiện bỏ phiếu đã đi bỏ phiếu trong cuộc bầu cử năm 2011, một con số mà các nhà quan sát quốc tế cho là cao một cách khó tin. Cử tri được phép bỏ phiếu theo ủy quyền, và chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các cử tri đủ điều kiện đều đi bỏ phiếu bằng cách tổ chức bầu cử theo

nhóm, và đảm bảo rằng tất cả các cử tri đủ điều kiện đều phải được ghi nhận là đã đi bỏ phiếu.

Quốc hội, mặc dù thành phần phần lớn là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, vẫn tiếp tục thể hiện nhiều nỗ lực để khẳng định vai trò của cơ quan lập pháp. Trong phiên họp mùa xuân vào tháng 5, Quốc hội đã đẩy mạnh việc thường xuyên thực hiện bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với các nhà lãnh đạo cấp cao, cho dù đề xuất do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn cho rằng việc bỏ phiếu này không gây nhiều thách thức cho các lãnh đạo cấp cao. Đề xuất này gây ra cuộc tranh luận lớn tại Quốc hội, và cuối cùng thống nhất việc bỏ phiếu sẽ hoãn lại tới phiên họp mùa thu. Giữa các phiên họp, các ủy ban của Quốc hội tiếp tục tranh luận vấn đề này.

Đảng phái chính trị và tham gia chính trị: Chương I, Điều 4 của hiến pháp sửa đổi nêu vai trò chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mặc dù Điều này không nêu chi tiết các quyền cụ thể, song phần 1 khẳng định vai trò của đảng là “đội tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam” và “lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”, một vai trò lớn không trao cho bất cứ thực thể theo hiến pháp nào khác. Phần 2 nêu thêm trách nhiệm của Đảng đối với quần chúng. Phần 3 quy định rằng “tất cả các tổ chức Đảng và Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”. Bộ Chính trị có vai trò là cơ quan ra quyết định tối cao, mặc dù về mặt nguyên tắc thì Bộ Chính trị phải báo cáo cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Các phong trào đối lập chính trị và các đảng phái chính trị khác được coi là bất hợp pháp.

Chính phủ tiếp tục hạn chế nghiêm ngặt các tranh luận công khai và những chỉ trích đối với nhà nước độc đảng. Tuy nhiên, một số nhóm và cá nhân đã công khai kêu gọi sửa đổi Điều 4 hiến pháp mới - yêu cầu quân đội phải trung thành với Đảng và đòi cho phép dân chủ đa đảng. Các nhà phê bình đã thảo luận về những ưu và khuyết điểm của bản Hiến pháp mới cũng như các vấn đề chính trị nhạy cảm khác, bao gồm bảo vệ quyền của người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và người chuyển giới và sửa đổi Luật Hôn nhân và Gia đình.

Vào tháng 5, nhà chức trách đã đóng trang web của Diễn đàn Xã hội Dân sự do một nhóm các trí thức Việt ở trong nước và nước ngoài lập vào tháng 9 năm 2013 để “vận động sự chuyển tiếp hòa bình từ chế độ độc tài sang nền dân chủ”. Việc đóng cửa diễn ra sau vụ bắt giữ blogger Nguyễn Hữu Vinh (Anh Ba Sàm). Diễn đàn đã đăng tải trực tuyến “Tuyên bố về thực thi các quyền dân sự và chính trị” và đã thu hút được hàng ngàn chữ ký trực tuyến.

Vào ngày 18 tháng 2, 64 cựu tù chính trị đã thành lập hội “Cựu tù nhân lương tâm Việt Nam” do nhà hoạt động Nguyễn Đan Quế và Linh mục Phan Văn Lợi điều hành. Một số thành viên sáng lập bao gồm các nhà hoạt động nổi bật như Lê Công Định, Nguyễn Phương Uyên, Phạm Bá Hải, Phạm Chí Dũng, Bùi Thị Minh Hằng.

Sự tham gia của phụ nữ và các dân tộc thiểu số: Pháp luật tạo cơ hội để phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số tham gia bình đẳng vào các hoạt động chính trị, song họ vẫn có ít đại diện trong các cơ quan chính trị. Có 122 nữ đại biểu Quốc hội (chiếm khoảng 24%), hai nữ bộ trưởng trong bộ máy chính phủ gồm 28 thành viên, hai thành viên nữ (một người dân tộc Thái) trong Bộ Chính trị gồm 16 thành viên và một thành viên nữ trong

Tòa án Nhân dân Tối cao. Các dân tộc thiểu số chiếm 78 ghế trong Quốc hội (khoảng 16%); có một nam bộ trưởng trong chính phủ và không có đại biểu nào là người dân tộc thiểu số trong bộ máy Tòa án Nhân dân tối cao.

Phần 4. Tham nhũng và thiếu sự minh bạch trong Chính phủ

Luật pháp quy định các hình phạt hình sự đối với hành vi tham nhũng của quan chức, tuy nhiên, chính phủ không phải lúc nào cũng thực thi pháp luật một cách hiệu quả, và các quan chức đôi khi có hành vi tham nhũng mà không bị trừng phạt.

Tham nhũng: Tham nhũng tiếp tục là một vấn đề lớn. Chính phủ đang tiếp tục các nỗ lực chống tham nhũng, bao gồm cả việc công khai ngân sách chính quyền trung ương, nâng cao hiệu quả của các biện pháp thanh tra, và đôi khi công bố công khai các trường hợp quan chức bị buộc tội tham nhũng. Tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng tổ chức tại Hà Nội vào tháng 12 năm 2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định tham nhũng ảnh hưởng đến toàn bộ nhân dân và nhấn mạnh sự cần thiết phải tiếp tục chống tham nhũng. Tại hội nghị ngày 8 tháng 1 tại Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ ưu tiên của Thanh tra Chính phủ.

Báo chí đưa tin rộng rãi về các vụ tham nhũng liên quan đến sử dụng đất, đây được coi là một nỗ lực đồng bộ nhằm gây sức ép để các quan chức địa phương giảm bớt các hành vi lạm dụng công quyền. Tham nhũng trong lực lượng cảnh sát là vấn đề đáng quan ngại ở tất cả các cấp, và cảnh sát đôi khi đã có hành vi vi phạm pháp luật mà không bị trừng phạt. Ngành công an có cơ chế giám sát nội bộ, nhưng cơ chế này cũng chịu ảnh hưởng chính trị. Các nhà tài trợ nước ngoài đã tổ chức một diễn đàn đối thoại chống tham nhũng hàng năm - một phần của cuộc họp nhóm tư vấn các nhà tài trợ với chính phủ. Các cuộc đối thoại trước đây tập trung vào vấn đề tham nhũng trong các ngành giáo dục, y tế, và xây dựng.

Mặc dù chính phủ vẫn coi hành động công khai chỉ trích chính trị là một tội, trừ khi những lời chỉ trích này đã được kiểm soát bởi chính quyền, song luật phòng chống tham nhũng sửa đổi có hiệu lực vào tháng 2 năm 2013 lại cho phép công dân khiếu nại công khai về các thủ tục hành chính không hiệu quả của chính phủ, về các hành vi tham nhũng và chính sách kinh tế. Chính quyền nghiêm cấm việc tập hợp những người bất mãn lại để thực hiện hành động này và những người phạm tội sẽ bị bắt giữ.

Vào tháng 2, Ban Nội chính Trung ương đảm nhận trách nhiệm giám sát cho Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống tham nhũng và chính thức chịu trách nhiệm về chống tham nhũng. Vai trò chính của Ban Nội chính là nghiên cứu tham nhũng và đưa ra kiến nghị về chính sách, không phải là điều tra hoặc hỗ trợ việc truy tố các trường hợp riêng lẻ. Ban Nội chính không độc lập phát hiện các trường hợp mới và không có sẵn cơ chế để phối hợp với các cơ quan thực thi pháp luật khi biết về các vụ việc.

Tháng 12 năm 2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã kết thúc việc xét xử cán bộ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines). Tòa tuyên cữu Chủ tịch Vinalines Dương Chí Dũng và cựu Tổng giám đốc Mai Văn Phúc phạm tội tham ô và kết án tử

hình. Ngày 7 tháng 1, trong quá trình xét xử em trai của ông Dũng là Dương Tự Trọng - cựu Phó giám đốc Công an thành phố Hải Phòng, ông Dũng đã cáo buộc Thượng tướng Phạm Quý Ngọ, cựu Thứ trưởng Bộ Công an, người giám sát cuộc điều tra Vinalines đã nhận hối lộ. Một cuộc điều tra tiếp theo đã diễn ra cho đến khi ông Ngọ mất vào ngày 18 tháng 2. Dương Tự Trọng đã bị buộc tội giúp anh trai bỏ trốn khỏi Việt Nam và đã bị kết án 18 năm tù giam. Ngày 07 tháng 5, tòa phúc thẩm đã y án tử hình đối với ông Dũng và ông Phúc. Ngày 23 tháng 5, tòa phúc thẩm đã giảm án của ông Trọng xuống còn 16 năm tù giam.

Ngày 13 tháng 3, một tòa án ở tỉnh Đắk Nông đã kết án tử hình Vũ Việt Hùng, nguyên giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam khu vực Đắk Lắk và Đắk Nông. Ông này bị cáo buộc nhận hối lộ, chiếm đoạt tài sản, và vi phạm các quy định trong hoạt động tín dụng. Tòa cũng tuyên Cao Bạch Mai, Nguyễn Thị Vân và Trần Thị Xuân tù chung thân về tội lừa đảo và hối lộ. Năm cán bộ ngân hàng khác nhận các mức án từ 5 đến 10 năm tù giam, cũng về tội vi phạm các quy định trong hoạt động tín dụng.

Kê khai tài chính: Luật phòng chống tham nhũng sửa đổi yêu cầu các quan chức cấp cao của chính phủ và các đại biểu Quốc hội phải kê khai thu nhập và tài sản của mình và giải trình những thay đổi so với bản kê khai của năm trước. Ngày 14 tháng 1, Bộ Chính trị đã ban hành chỉ thị yêu cầu kê khai tài sản tăng thêm của các quan chức đang nắm giữ vị trí quản lý. Tại phiên họp công khai ngày 15 tháng 9, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội lưu ý rằng trong năm 2013, 944.425 công chức đã được yêu cầu kê khai tài sản, nhưng chỉ có năm người trong số này bị kiểm tra hoặc bị điều tra, và chỉ có một người bị phạt vì kê khai gian dối. Ngoài ra, các giám sát viên có quyền chất vấn bản kê khai của nhân viên. Pháp luật không quy định hình phạt đối với việc không tuân thủ, mặc dù Nghị định ban hành hồi tháng 7 quy định có thể áp dụng hình thức khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, hoặc sa thải công chức không tuân thủ.

Truy cập thông tin của chính phủ: Luật pháp không quy định về việc công chúng được truy cập thông tin của chính phủ, và chính phủ thường không cấp quyền truy cập đối với những thông tin như vậy cho công dân Việt Nam hay người nước ngoài, kể cả các phương tiện truyền thông nước ngoài. Tháng 12 năm 2013, Thủ tướng yêu cầu cụ thể đưa luật liên quan đến việc truy cập thông tin của chính phủ vào chương trình làm việc của Quốc hội năm 2014. Tuy nhiên, theo một tạp chí lập pháp của Quốc hội, việc xem xét đạo luật như vậy chưa có trong chương trình và sẽ được xem xét lần đầu vào năm 2016. Theo quy định của pháp luật, *Công báo* đã công bố hầu hết các văn bản quy phạm pháp luật của chính phủ trong các ấn bản hàng ngày, nhưng lại không công bố các văn bản của Đảng Cộng sản, ví dụ như các chỉ thị của Bộ Chính trị. Chính phủ và Quốc hội đều có trang web bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Ngoài ra, các quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nói chung có thể được truy cập thông qua trang web của tòa, mặc dù việc lấy thông tin của chính phủ là khó khăn đối với các cá nhân.

Phần 5. Thái độ của Chính phủ đối với điều tra quốc tế và điều tra phi chính phủ về các cáo buộc vi phạm quyền con người

Chính phủ không cho phép các tổ chức nhân quyền địa phương hoặc tư nhân được thành lập hoặc hoạt động, cũng như không dung thứ cho các tổ chức hay cá nhân bình luận một

cách công khai về các thực tiễn quyền con người. Chính phủ sử dụng nhiều phương cách để ngăn chặn các chỉ trích trong nước về các chính sách quyền con người, trong đó bao gồm biện pháp giám sát; tạm giam; truy tố và bỏ tù; can thiệp vào thư từ cá nhân; và hạn chế quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do hội họp.

Liên Hợp Quốc và các tổ chức quốc tế khác: Nhìn chung, chính phủ cấm các cá nhân liên hệ trực tiếp với các tổ chức nhân quyền quốc tế, mặc dù có một số nhà hoạt động vẫn bất chấp lệnh cấm này. Chính phủ thường không cho phép các quan sát viên về quyền con người thuộc các tổ chức phi chính phủ quốc tế được tới và làm việc tại Việt Nam, mặc dù chính phủ vẫn cho phép đại diện Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn, báo chí, chính phủ nước ngoài, các tổ chức phát triển quốc tế, các tổ chức phi chính phủ cứu trợ đến thăm Tây Nguyên. Vào tháng 2, chính phủ đã cho phép Tổ chức Ân xá quốc tế đến thăm và cho phép một vị báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng đến thăm vào tháng 7. Chính phủ chỉ trích hầu hết các phát biểu công khai về nhân quyền và các vấn đề tôn giáo của các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các chính phủ nước ngoài.

Các cơ quan về nhân quyền của Chính phủ: Không có các thanh tra viên, các ủy ban nhân quyền hoặc các ủy ban lập pháp được thành lập cụ thể để giải quyết các vấn đề về quyền con người. Chính phủ tiếp tục thảo luận song phương về các vấn đề quyền con người với một số chính phủ nước ngoài và tổ chức các cuộc hội đàm chính thức liên quan đến quyền con người, bao gồm thông qua các cuộc đối thoại được tổ chức hàng năm.

Phần 6. Phân biệt đối xử, bạo hành xã hội và nạn buôn người

Luật pháp nghiêm cấm hành vi phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, giới tính, khuyết tật, ngôn ngữ, hoặc địa vị xã hội; tuy nhiên, việc thực thi những quy định này của luật pháp vẫn còn chưa đồng đều, và luật pháp chưa giải quyết được hành vi phân biệt đối xử dựa trên thiên hướng tính dục hoặc bản dạng giới tính. Trong năm qua, chính phủ đã có quan điểm thoáng hơn và tôn trọng các quyền dành cho người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và người chuyển giới so với những năm trước đây.

Phụ nữ

Hiếp dâm và bạo lực gia đình: Luật pháp nghiêm cấm sử dụng hoặc đe dọa sử dụng bạo lực đối với phụ nữ cũng như nghiêm cấm hành vi lợi dụng một người không có khả năng tự vệ. Luật pháp cũng coi hiếp dâm là một tội, bao gồm cả hành vi hiếp dâm bạn đời. Kẻ phạm tội hiếp dâm có thể phải chịu hình phạt từ hai đến bảy năm tù giam. Trong trường hợp phạm tội nghiêm trọng, bao gồm hiếp dâm có tổ chức, có hành vi phạm tội lặp lại, hoặc gây hại nghiêm trọng cho nạn nhân thì mức án có thể từ bảy đến 15 năm tù. Các cơ quan chức năng đã truy tố các trường hợp phạm tội hiếp dâm một cách đầy đủ, nhưng chính phủ không công bố số liệu thống kê về số vụ bắt giữ, truy tố, kết án và trừng phạt đối tượng phạm tội này.

Các cơ quan chức năng coi hành vi bạo lực gia đình là các vụ dân sự, trừ trường hợp nạn nhân bị thương tích lên tới hơn 11%. Luật pháp quy định cụ thể các hành vi cấu thành bạo lực gia đình, đồng thời, giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan chính phủ và các bộ

ngành khác nhau, bên cạnh đó, cũng quy định các mức hình phạt đối với người phạm tội từ cảnh cáo, quản chế đến phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Tình trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ là khá phổ biến. Vào tháng 2, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phát hành báo cáo về việc triển khai Luật Phòng chống bạo lực gia đình trong 5 năm qua. Báo cáo đã ghi nhận 192.000 vụ bạo lực gia đình từ năm 2009 đến giữa năm 2013, trong đó có 136.700 vụ liên quan đến bạo lực đối với bạn đời, chủ yếu là bạo lực với vợ, hơn 19.700 vụ liên quan đến bạo lực với người cao tuổi, và hơn 27.800 vụ liên quan đến bạo lực đối với trẻ em. Trong sáu tháng đầu năm 2013 có thêm 13.562 vụ, với 10.850 vụ liên quan đến trẻ em gái và phụ nữ trong độ tuổi từ 16 đến 59, 1.627 vụ liên quan đến trẻ em, và 1.085 vụ liên quan đến người cao tuổi.

Các tổ chức phi chính phủ và những người giúp đỡ nạn nhân cho rằng nhiều quy định pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình còn yếu, và chính phủ không cung cấp số liệu thống kê về việc bắt giữ, truy tố, kết án, hoặc trừng phạt. Các quan chức chính phủ thừa nhận bạo lực gia đình là một mối quan ngại xã hội đáng kể, và truyền thông đã thảo luận vấn đề này một cách công khai. Mặc dù lực lượng cảnh sát và hệ thống pháp luật nói chung vẫn chưa đủ để đối phó với các vụ án liên quan đến bạo lực gia đình, song với sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ quốc tế và trong nước, chính phủ hiện vẫn đang tiếp tục đào tạo về pháp luật cho lực lượng cảnh sát, các luật sư và các quan chức trong hệ thống pháp lý. Sự kỳ thị xã hội cũng khiến nhiều nạn nhân không dám đối mặt, do lo sợ bị bạn đời hoặc gia đình họ quấy rối.

Một số tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế đã nỗ lực giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. Ở các thành phố lớn, các tổ chức phi chính phủ trong nước vận hành các đường dây nóng dành cho các nạn nhân. Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, được hỗ trợ bởi Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, cũng có đường dây nóng trên toàn quốc, dù không được quảng bá một cách rộng rãi ở khu vực nông thôn. Mặc dù khu vực nông thôn thường thiếu các nguồn lực tài chính để cung cấp đường dây nóng và xây dựng các trung tâm lánh nạn, song luật pháp quy định phải thành lập "những địa chỉ tin cậy" để phụ nữ có thể chuyển đến ở tại một gia đình khác trong khi chính quyền địa phương và lãnh đạo cộng đồng cố gắng giáo dục kẻ bạo hành và giải quyết khiếu nại. Có 300 địa chỉ như thế trên khắp cả nước, tất cả đều được thành lập thông qua Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ở cấp xã, phường. Nhiều phụ nữ vẫn chấp nhận cuộc sống hôn nhân bị bạo hành hơn là phải đối đầu với sự kỳ thị xã hội và gia đình cũng như e ngại về sự bất ổn về kinh tế.

Với sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ quốc tế, chính phủ tiếp tục hỗ trợ các cuộc hội thảo và hội nghị chuyên đề nhằm mục đích giáo dục phụ nữ và nam giới về bạo hành gia đình và về các quyền của phụ nữ, đồng thời, nhấn mạnh vấn đề này thông qua các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng. Vào ngày 6 tháng 2, Thủ tướng đã phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020. Các tổ chức phi chính phủ địa phương đã liên kết với Hội Liên hiệp Phụ nữ để tham gia vào các mối quan ngại của phụ nữ, đặc biệt là vấn đề bạo hành đối với phụ nữ và vấn đề buôn bán phụ nữ và trẻ em.

Cắt bỏ bộ phận sinh dục phụ nữ (FGM/C): Không có quy định pháp lý nào cấm hành vi cắt bỏ bộ phận sinh dục phụ nữ, song đây không phải là phong tục văn hóa tại Việt Nam.

Quấy rối tình dục: Không có quy định pháp lý nào nghiêm cấm hành vi quấy rối tình dục người lớn, và không có pháp luật bảo vệ người lao động trước hành vi quấy rối tình dục ở nơi làm việc, dù pháp luật có quy định cấm chủ sử dụng lao động có hành vi phân biệt đối xử đối với lao động nữ hoặc xúc phạm nhân phẩm và danh dự của họ. Bộ luật lao động có quy định cấm hành vi quấy rối tình dục ở nơi làm việc. Các ấn phẩm và đào tạo về các quy định phẩm chất đạo đức đối với các quan chức chính phủ và công nhân chức cũng không đề cập đến vấn đề này, mặc dù trên thực tế vấn đề này có tồn tại.

Nạn nhân bị quấy rối tình dục có thể liên hệ với các tổ chức xã hội như Hội Phụ nữ để yêu cầu can thiệp. Nếu nạn nhân là thành viên của công đoàn thì đơn khiếu nại cũng có thể được nộp cho các cán bộ công đoàn. Trong trường hợp nghiêm trọng, nạn nhân có thể kiện người phạm tội với tội danh “làm nhục người khác” và từ đó xác định các hình phạt bao gồm cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm. Tuy nhiên, trong năm qua các vụ kiện hoặc truy tố liên quan đến hành vi quấy rối tình dục vẫn còn chưa được biết đến và hầu hết các nạn nhân đều không muốn tố cáo kẻ phạm tội một cách công khai.

Quyền sinh sản: Hiến pháp quy định xã hội, gia đình và mọi công dân có nghĩa vụ thực hiện “chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình”. Pháp luật khẳng định quyền của cá nhân trong việc lựa chọn biện pháp tránh thai, khám phụ khoa, điều trị, kiểm tra sức khỏe trong thời kỳ mang thai và được tiếp cận dịch vụ y tế khi sinh nở tại các cơ sở y tế. Nhìn chung, chính phủ Việt Nam đã thực thi các quy định pháp luật này. Tuy nhiên, do thiếu các biện pháp tránh thai được chính phủ phê duyệt trên toàn quốc nên phụ nữ chưa lập gia đình ở độ tuổi sinh sản vẫn bị hạn chế hoặc không dễ dàng tiếp cận các biện pháp tránh thai do nhà nước trợ cấp. Sự kỳ thị xã hội đối với phụ nữ chưa kết hôn dùng các biện pháp tránh thai càng hạn chế khả năng tiếp cận.

Phân biệt đối xử: Pháp luật quy định về bình đẳng giới trong tất cả các lĩnh vực đời sống, nhưng phụ nữ vẫn tiếp tục phải đối mặt với sự phân biệt đối xử của xã hội. Mặc dù phần lớn các đạo luật và các quy định pháp luật đều bảo vệ các quyền của phụ nữ trong hôn nhân và tại nơi làm việc, đồng thời, có nhiều quy định pháp lý kêu gọi đối xử ưu đãi đối với nữ giới, song phụ nữ không phải lúc nào cũng được đối xử bình đẳng. Họ tiếp tục bị phân biệt đối xử khi mà phụ nữ không được phép làm việc trong tất cả các ngành như nam giới và không thể làm việc nhiều như nam giới (do quá trình mang thai hoặc cho con bú). Hơn nữa, không có điều luật nào cấm người sử dụng lao động hỏi về tình trạng hôn nhân khi phỏng vấn tuyển dụng. Phụ nữ làm việc trong khu vực công sẽ nghỉ hưu khi 55 tuổi, trừ trường hợp phụ nữ giữ vị trí lãnh đạo các bộ hoặc có bằng tiến sĩ hoặc giáo sư so với tuổi nghỉ hưu ở nam giới là 60 (xem phần 7.d.). Trong năm qua, các nhà chức trách đã sửa đổi các quy định pháp luật trong việc tăng thời gian nghỉ thai sản từ 4 lên 6 tháng.

Các doanh nghiệp do phụ nữ làm lãnh đạo chiếm khoảng 25% trong số hơn 300.000 doanh nghiệp. Các doanh nghiệp do phụ nữ làm lãnh đạo tiếp tục gặp hạn chế trong việc tiếp cận các nguồn tín dụng và thị trường quốc tế và không có đầy đủ kiến thức trong hoạt động và quản lý tài chính, bên cạnh các gánh nặng trách nhiệm xã hội và gia đình.

Chênh lệch về giới trong giáo dục đã giảm, nhưng vẫn còn khoảng cách nhất định. Theo báo cáo do Cơ quan phụ nữ Liên Hợp Quốc tài trợ năm 2013, trình độ chuyên môn của lao động nữ thấp hơn so với lao động nam. Có sự khác biệt đáng kể về hồ sơ đào tạo giữa

nam giới và nữ giới ở cấp đại học. Trong giáo dục đại học, số lượng sinh viên nữ theo học các chương trình công nghệ ứng dụng ít hơn rất nhiều so với số lượng nam giới.

Một báo cáo nữa do Liên Hợp Quốc tài trợ về bảo trợ xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái lưu ý rằng phụ nữ di cư làm việc trong các lĩnh vực không chính thức gặp khó khăn về nhà ở tiêu chuẩn. Những phụ nữ này sống trong các căn phòng tạm bợ, không an toàn và thiếu các dịch vụ cơ bản.

Mặc dù pháp luật quy định về quyền thừa kế bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ, song trên thực tế, phụ nữ vẫn phải đối mặt với sự phân biệt đối xử về văn hóa: Con trai thường được thừa kế tài sản nhiều hơn con gái, trừ khi được quy định khác trong văn bản pháp lý. Nghiên cứu năm 2012 do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tài trợ về quyền sử dụng đất đã đưa ra kết luận rằng luật pháp và những lối nghĩ rập khuôn trong văn hóa đã hạn chế phụ nữ có quyền sở hữu và thừa kế đất đai. Luật pháp cũng cấm tuyển lao động dựa trên cơ sở ưu đãi về giới, và mặc dù các tổ chức phi chính phủ cho rằng sự phân biệt đối xử vẫn tồn tại nhưng trên thực tế khó có thể chứng minh cho những cáo buộc này.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ trực thuộc chính phủ vẫn tiếp tục nỗ lực thúc đẩy quyền phụ nữ, trong đó bao gồm quyền bình đẳng về chính trị, kinh tế và pháp lý, quyền được bảo vệ trước hành vi bạo hành của bạn đời. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cũng đã vận hành các chương trình tài chính tiêu dùng tín dụng vi mô và các chương trình khác để thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ. Bản Kế hoạch Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 của chính phủ khẳng định rằng nam giới và nữ giới phải bình đẳng trong việc được hưởng cơ hội, tham gia, và các lợi ích về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, tính đến cuối năm, chính phủ chưa đưa ra cam kết tài chính nào để thực hiện chiến lược này. Tương tự, không có mục tiêu hay chỉ số rõ ràng nào về lập ngân sách dựa trên cơ sở giới và không có hướng dẫn cụ thể nào về phân bổ ngân sách nhà nước về bình đẳng giới.

Năm 2013, Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội đã báo cáo rằng phụ nữ hiện chiếm 48% trong tổng lực lượng lao động của Việt Nam (47,5 triệu người). Pháp luật qui định về nguyên tắc phải trả lương ngang nhau đối với những công việc tương tự nhau, song vẫn có nhiều phụ nữ phàn nàn rằng họ nhận được mức lương thấp hơn so với các đồng nghiệp nam giới.

Lựa chọn giới tính dựa trên cơ sở giới: Theo Quỹ Dân số Liên Hiệp Quốc, tỷ lệ giới tính bé trai/bé gái trung bình của trẻ sơ sinh ở Việt Nam năm 2013 là 113,8/100. Tỷ lệ mất cân bằng của bé trai sơ sinh so với bé gái vẫn tiếp tục gia tăng, đặc biệt là ở một số khu vực giàu có tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Chính phủ thừa nhận vấn đề này (giảm tỷ lệ chênh lệch nam-nữ là một mục tiêu nổi bật của Chương trình quốc gia về bình đẳng giới) và tiếp tục tiến hành các biện pháp để giải quyết tình trạng đó. Bộ Y tế đã nhận được thêm vốn và nguồn lực để giải quyết sự mất cân bằng giới tính này. Bộ Y tế và Bộ LĐTBXH đã ký kết chương trình phối hợp nhằm giải quyết sự mất cân bằng giới tính, tập trung truyền thông để thay đổi hành vi, và xây dựng các chương trình thí điểm tại 20 tỉnh. Mặc dù không có chương trình cụ thể để giải quyết sự mất cân bằng giới tính, nhưng Hội Liên hiệp Phụ nữ đã lồng ghép chủ đề này vào các chương trình và các hoạt động hiện tại của hội.

Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020 áp dụng cho tất cả các công dân và cố gắng duy trì số con trung bình của mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản là 1,8. Chính phủ, chủ yếu thông qua các chiến dịch truyền thông rộng rãi, ra sức khuyến khích các cá nhân thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Một chỉ thị của Bộ chính trị có quy định về khiển trách đảng viên nếu họ sinh con thứ ba, thôi không cho giữ chức vụ nếu sinh con thứ tư và khai trừ Đảng nếu sinh con thứ năm. Vi phạm chỉ thị này cũng làm giảm cơ hội được đề bạt, và có thể dẫn đến chấm dứt hợp đồng lao động.

Trẻ em

Khai sinh: Theo quy định của luật, bất cứ ai có ít nhất cha hoặc mẹ là người Việt Nam thì đều được công nhận là công dân Việt Nam, mặc dù những người có cha mẹ không phải là người Việt Nam cũng có thể được cấp quy chế công dân trong một vài trường hợp nhất định. Không phải tất cả các em bé mới sinh đều được đăng ký khai sinh ngay lập tức, thường là do người dân vẫn còn thiếu hiểu biết hoặc chưa thấy thật cần thiết về vấn đề này. Luật pháp yêu cầu phải trình giấy khai sinh khi sử dụng các dịch vụ công cộng, chẳng hạn như giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Chính vì vậy, các bậc cha mẹ, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, không đăng ký khai sinh sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng được nhập học và khả năng được chính phủ bảo trợ chăm sóc sức khỏe đối với con cái họ.

Giáo dục: Giáo dục là bắt buộc, miễn phí, và phổ cập cho đến khi trẻ 14 tuổi. Tuy nhiên, các cơ quan chức năng không phải lúc nào cũng thực hiện đúng quy định này, hoặc chưa thực hiện đồng đều đối với các bé trai và bé gái, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, nơi mà ngân sách của chính phủ và gia đình dành cho giáo dục còn rất hạn chế và đóng góp của trẻ em trong lực lượng lao động nông nghiệp vẫn được đánh giá cao.

Xâm hại trẻ em: Năm 2011, Liên Hợp Quốc và Tổng cục Thống kê cho biết 25% trẻ em là nạn nhân của các hành vi xâm hại theo như báo cáo của các bà mẹ trong một nghiên cứu về bạo lực gia đình năm 2006. Theo một báo cáo trên báo chí, Bộ Công an và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho biết năm 2012 có khoảng 1.000 trẻ em bị xâm hại tình dục mỗi năm. Các tổ chức phi chính phủ nêu lên sự khó khăn trong việc có được thông tin chính xác về tình trạng xâm hại tình dục trẻ em và trẻ vị thành niên, điều đó có nghĩa là số lượng các vụ xâm hại trên thực tế có thể còn cao hơn nữa. Chính phủ không công bố thông tin về mức độ nghiêm trọng của vấn đề này, cũng không cho biết những nỗ lực trong việc đấu tranh chống các hành vi xâm hại.

Kết hôn sớm và bị ép buộc: Theo luật, độ tuổi kết hôn tối thiểu là 18 tuổi đối với nữ và 20 tuổi đối với nam, và luật quy định việc giúp tổ chức kết hôn hoặc kết hôn với người chưa đủ tuổi quy định là hành vi vi phạm pháp luật. Người nào đứng ra dàn xếp những cuộc hôn nhân sớm này có thể bị phạt với các mức độ khác nhau, từ phạt vi phạm hành chính đến phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm. Theo cuộc tổng điều tra dân số năm 2009, tỷ lệ kết hôn dưới 18 tuổi chiếm khoảng 16% ở miền núi Tây Bắc và khoảng 11% ở khu vực Tây Nguyên – đây là hai khu vực nông thôn nghèo, xa xôi hẻo lánh, tuy nhiên không có thêm dữ liệu của chính phủ. Chính quyền cấp tỉnh và Hội Liên hiệp phụ nữ chịu trách nhiệm nâng cao nhận thức về hậu quả của việc kết hôn sớm.

Cắt bỏ bộ phận sinh dục phụ nữ (FGM/C): Không có quy định pháp lý nào cấm hành vi cắt bỏ bộ phận sinh dục phụ nữ, song đây không phải là phong tục văn hóa tại Việt Nam.

Bóc lột tình dục trẻ em: Hành vi bóc lột tình dục trẻ em dưới 16 tuổi là bất hợp pháp. Pháp luật quy định các hành vi mua bán, tước đoạt sự tự do của trẻ em cũng như tất cả các hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em và cưỡng bức lao động trẻ em là phạm tội. Án phạt cho tội danh này là từ 3 năm đến tù chung thân và phạt tiền từ 5 đến 50 triệu đồng (235 đô-la Mỹ đến 2.350 đô-la Mỹ). Pháp luật cũng quy định hình phạt tù đối với các hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em, trong đó có hành vi chứa chấp mại dâm trẻ em (từ 12 đến 20 năm tù), môi giới mại dâm trẻ em (từ 7 đến 15 năm tù), và mua dâm người vị thành niên (từ 3 đến 15 năm tù). Tương tự, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi đối xử tàn bạo, làm nhục, bắt cóc, mua bán, và cưỡng bức trẻ em tham gia bất kỳ hoạt động nào có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ; đồng thời quy định về sự bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Tuổi được quan hệ tình dục có sự đồng thuận tối thiểu là 18. Hành vi hiếp dâm bị coi là bất hợp pháp và có thể bị kết án tù chung thân hoặc tử hình. Hình phạt cho hành vi quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên từ 16 đến 18 tuổi là từ 5 đến 10 năm tù giam tùy từng trường hợp cụ thể. Hình phạt đối với tội hiếp dâm trẻ em trong độ tuổi từ 13 và dưới 16 là từ bảy đến 15 năm tù giam. Nếu làm nạn nhân có thai, loạn luân, hoặc người phạm tội là người giám hộ của nạn nhân thì mức án tăng lên 12 đến 20 năm tù giam. Tất cả các trường hợp quan hệ tình dục với trẻ dưới 13 tuổi đều được coi là hiếp dâm trẻ em, và người phạm tội có thể bị kết án từ 12 đến 20 năm tù giam, tù chung thân hoặc tử hình. Chính phủ thực thi pháp luật và những kẻ phạm tội hiếp dâm phải nhận những bản án nghiêm khắc. Việc sản xuất, phân phối, phổ biến, hoặc bán các sản phẩm khiêu dâm trẻ em là bất hợp pháp và có thể bị phạt tù từ 3 đến 10 năm tù giam.

Các quan chức chính phủ cho biết nạn bóc lột tình dục trẻ em đang có xu hướng gia tăng.

Trẻ em lang thang: Các tổ chức phi chính phủ độc lập ước tính có khoảng 23.000 đến 25.000 trẻ em sống lang thang trên đường phố, đôi khi các em bị cảnh sát ngược đãi hoặc quấy rối.

Bắt cóc trẻ em quốc tế: Việt Nam không phải là thành viên của Công ước Hague năm 1980 về các khía cạnh dân sự đối với hành vi bắt cóc trẻ em quốc tế.

Thái độ thù địch đối với người Do Thái

Chỉ có rất ít người Do Thái sinh sống và làm việc tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Không có báo cáo nào cho thấy ở Việt Nam có những hành vi chống lại người Do Thái.

Nạn buôn người

Xem *Báo cáo về nạn buôn người* của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ trên trang web www.state.gov/j/tip/rls/tiprpt/.

Người khuyết tật

Hiến pháp có các quy định bảo vệ người khuyết tật về thể chất và tâm thần. Luật pháp nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử hoặc ngược đãi đối với người khuyết tật về thể chất và tâm thần; khuyến khích họ làm việc và đảm bảo quyền bình đẳng của họ trong việc tiếp cận với chỗ ở, giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giao thông vận tải, và đào tạo hướng nghiệp. Vào tháng 11, chính phủ phê chuẩn Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền của Người khuyết tật và tăng cường phối hợp với các chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc tế nhằm rà soát các quy định pháp luật điều chỉnh việc thực hiện điều ước quốc tế, tiến hành nghiên cứu khả thi, chia sẻ các thông lệ quốc tế tốt nhất, tổ chức các buổi hội thảo cung cấp thông tin, và tăng cường các hoạt động nâng cao nhận thức.

Pháp luật quy định việc xây dựng và tu bổ các tòa nhà làm việc của chính phủ và các công trình công cộng lớn phải tính đến các phương án di chuyển thuận lợi cho người khuyết tật, nhưng việc thực thi quy định này còn rời rạc. Bộ Xây dựng vẫn có các cơ quan kiểm tra việc chấp hành trong việc loại bỏ các rào cản đối với người khuyết tật, đồng thời tiến hành đào tạo về thực tiễn xây dựng cho các thanh tra viên và các công ty kiến trúc tại hơn 22 tỉnh thành. Một số tòa nhà và các cơ sở mới tại những thành phố đô thị lớn có các đường dốc và các cửa vào dành cho người khuyết tật.

Tiếp cận giáo dục đối với trẻ em khuyết tật, đặc biệt là trẻ bị điếc, và trẻ bị khiếm khuyết về mặt trí tuệ vẫn còn cực kỳ hạn chế. Không có thông tin nào về việc tham gia học tập của trẻ em khuyết tật tại các trường tiểu học, trung học và đại học.

Pháp luật ủng hộ và khuyến khích các công ty tuyển dụng người khuyết tật, tuy nhiên các rào cản xã hội và thái độ đối với người khuyết tật vẫn còn là vấn đề. Bộ Lao động Thương binh Xã hội đã ban hành hướng dẫn cho các sở địa phương trong việc điều chỉnh chương trình đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho người khuyết tật phù hợp với nhu cầu đa dạng của họ. Các công ty có ít nhất 51% lực lượng lao động trở lên là người khuyết tật có thể được hưởng các khoản vay đặc biệt ưu đãi do chính phủ trợ cấp.

Năm 2011, chính phủ hỗ trợ người khuyết tật bỏ phiếu bằng việc đưa các hòm phiếu đến tận nhà của những người khuyết tật không thể đi đến nơi bỏ phiếu. Pháp luật không hạn chế quyền bỏ phiếu của người khuyết tật, tuy nhiên nhiều điểm bỏ phiếu rất khó tiếp cận, nhất là đối với những người gặp khó khăn trong việc đi lại, di chuyển.

Mặc dù việc cung cấp các dịch vụ xã hội cho người khuyết tật còn hạn chế, song chính phủ vẫn nỗ lực hỗ trợ thành lập các tổ chức trợ giúp người khuyết tật và tham vấn ý kiến của các tổ chức đó khi xây dựng hoặc rà soát các chương trình quốc gia, chẳng hạn như chương trình giảm nghèo quốc gia, luật hướng nghiệp và các chính sách giáo dục khác. Ủy ban Điều phối Quốc gia về người khuyết tật và các thành viên của ủy ban từ nhiều bộ ngành tiếp tục phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước để tăng cường nỗ lực bảo vệ, hỗ trợ, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ giáo dục và việc làm của người khuyết tật. Tuy nhiên, vai trò của Ủy ban điều phối này dần bị giảm sút, mặc dù Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam được kỳ vọng sẽ đảm nhận một số chức năng. Chính phủ điều hành một mạng lưới nhỏ các trung tâm phục hồi chức năng để cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng lâu dài cho bệnh nhân nội trú. Một số tỉnh thành, các cơ quan chính phủ và các

trường đại học cũng có những chương trình được thiết kế đặc biệt dành riêng cho người khuyết tật.

Quốc gia/Chủng tộc/Dân tộc thiểu số

Luật pháp nghiêm cấm các hành vi phân biệt đối xử đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nhưng sự phân biệt đối xử xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số đã tồn tại từ lâu và tiếp tục dai dẳng. Các quan chức chính phủ ở một số tỉnh, nhất là ở khu vực cao nguyên, đã có những hành vi trái với pháp luật của quốc gia trong việc phân biệt đối xử đối với người dân tộc thiểu số hoặc thành viên của các nhóm tôn giáo thiểu số. Bất chấp tốc độ tăng trưởng kinh tế đáng kể, một số cộng đồng dân tộc thiểu số chỉ được hưởng lợi rất ít từ các điều kiện kinh tế được cải thiện, mặc dù một số nơi, trong đó có khu vực Tây Nguyên, miền núi Tây Bắc, và một phần của đồng bằng sông Cửu Long, các nhóm dân tộc thiểu số vẫn chiếm phần lớn dân số.

Một số thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số tiếp tục di cư sang Campuchia và Thái Lan. Mặc dù một số người di cư để tìm kiếm các cơ hội kinh tế hoặc để di cư tiếp sang các nước khác, song những người khác di cư do các điều kiện chính trị và quấy rối trong nước, bao gồm cả những hành vi quấy rối bắt nguồn từ lý do tín ngưỡng. Chính phủ duy trì các biện pháp tăng cường an ninh ở khu vực Tây Nguyên và miền núi Tây Bắc do lo ngại về các hoạt động ly khai dân tộc thiểu số. Chính phủ cũng tiếp tục theo dõi chặt chẽ một số nhóm dân tộc thiểu số ở miền núi, đặc biệt là một số nhóm dân tộc ở khu vực Tây Nguyên và miền núi Tây Bắc.

Các nhà chức trách đã bắt giữ và kết án một vài cá nhân bị cáo buộc có hành vi liên hệ với các tổ chức ở nước ngoài mà chính phủ cho là có mục đích ly khai; và đã kết án những người này nhiều năm tù. Ngoài ra, các nhà hoạt động cho biết lực lượng công an cũng hiện diện đông hơn trong khu vực trong khoảng thời gian quanh những dịp nhạy cảm và các ngày lễ.

Ví dụ, vào ngày 13 tháng 8, tòa án tỉnh Đắk Nông đã kết án Diêu Bre, Diêu Byo, Diêu Đông, và Diêu Xri các mức án từ 24 đến 54 tháng tù về tội “phá hoại chính sách đoàn kết” (Điều 87 Bộ luật hình sự). Các nhà chức trách cho rằng những người này có liên hệ với tổ chức chính trị FULRO (U Front Uni de Lutte des Races Opprimées) có trụ sở ở nước ngoài.

Ngày 08 tháng 9, một tòa án ở tỉnh Gia Lai kết án A Quyn 9 năm 6 tháng tù giam và ông Ngu 7 năm 6 tháng tù về tội “phá hoại chính sách đoàn kết” (Điều 87).

Chính phủ tiếp tục giải quyết các nguyên nhân gây ra sự bất mãn của các nhóm dân tộc thiểu số thông qua các chương trình đặc biệt nhằm cải thiện cơ sở giáo dục và y tế, mở rộng mạng lưới đường giao thông, điện khí hóa các cộng đồng nông thôn và các khu vực làng bản. Chính phủ tiếp tục giao đất cho các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên thông qua một chương trình đặc biệt, tuy nhiên, đã có nhiều khiếu nại của dân chúng về việc thực hiện không đồng đều.

Pháp luật quy định về phổ cập giáo dục dành cho trẻ em bất kể tôn giáo hay sắc tộc, và đồng bào dân tộc thiểu số không phải trả học phí. Chính phủ mở các trường học đặc biệt

cho trẻ em dân tộc thiểu số, và đã có 300 trường nội trú cho trẻ em dân tộc thiểu số ở 50 tỉnh, hầu hết ở vùng núi Tây Bắc, khu vực Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm cả các cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, cộng với điều kiện ưu đãi đặc biệt khi nhập học, các chương trình định hướng và các suất học bổng kèm ưu đãi nhập học ở trình độ đại học. Chính phủ cũng đã làm việc với các quan chức địa phương để xây dựng chương trình giảng dạy ngôn ngữ địa phương, nhưng chương trình này dường như chỉ mới được thực hiện toàn diện ở khu vực Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long và tại một số ít các khu vực miền núi Tây Bắc. Cũng có một vài trường kỹ thuật và dạy nghề được chính phủ trợ cấp dành cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Chính phủ phát sóng chương trình phát thanh và truyền hình bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở một số vùng nhất định. Chính phủ cũng yêu cầu các quan chức dân tộc Kinh làm việc tại các vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống phải học ngôn ngữ địa phương. Chính quyền cấp tỉnh tiếp tục các sáng kiến tăng việc làm, giảm khoảng cách thu nhập giữa các dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh, giúp các quan chức địa phương trở nên nhạy cảm và dễ tiếp thu văn hóa và truyền thống của các dân tộc thiểu số.

Chính phủ dành điều kiện ưu đãi cho các công ty trong nước và nước ngoài đầu tư ở khu vực miền núi nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Chính phủ cũng duy trì các chương trình phát triển cơ sở hạ tầng tại những khu vực nghèo đói, nhiều dân tộc thiểu số sinh sống và xây dựng các chương trình khuyến nông cho các khu vực nông thôn xa xôi hẻo lánh.

Ủy ban Dân tộc của Quốc hội cùng với các Ban chỉ đạo cấp tỉnh về dân tộc thiểu số tiếp tục hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng và giải quyết một số vấn đề liên quan đến giảm nghèo và tăng tỷ lệ biết chữ.

Các hành vi xâm hại, phân biệt đối xử và hành vi bạo lực khác dựa trên khuynh hướng tình dục và bản dạng giới tính

Luật pháp chưa giải quyết việc phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tình dục hoặc bản dạng giới tính. Không có báo cáo chính thức nào về hiện tượng phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tình dục hoặc bản dạng giới tính, nhưng phân biệt đối xử và kỳ thị xã hội vẫn là hiện tượng phổ biến, và truyền thông trong nước cho biết vẫn có hiện tượng quấy rối những người chuyển giới, kể cả những người đang bị giam giữ.

Tình dục đồng thuận giữa những người đồng giới không phải là hành vi phạm tội, mặc dù theo nghị định, các cá nhân không được phép thay đổi giới tính.

Tháng 5 năm 2013, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường, một tổ chức phi chính phủ hoạt động vì quyền lợi của các nhóm thiểu số, cho biết có gần 1,65 triệu người được cho là đồng tính, song tính và chuyển giới. Vào tháng 8, gần 300 nhà hoạt động đã tham gia vào cuộc diễu hành “Niềm Tự hào Việt 2014”, một cuộc diễu hành của những người đồng tính nam ở Hà Nội. Vào cuối năm 2013, chính phủ không coi hôn nhân đồng tính là một tội. Ngày 19 tháng 6, Quốc hội đã thông qua luật Luật Hôn nhân và gia đình sửa đổi trong đó bỏ quy định cấm kết hôn đồng giới song cũng không thừa nhận hôn nhân đồng giới.

Kỳ thị xã hội đối với những người nhiễm HIV và AIDS

Luật pháp quy định rằng chủ sử dụng lao động không được phép sa thải lao động nhiễm HIV/AIDS và các bác sĩ không được từ chối điều trị cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS. Không có bằng chứng chính thức nào về hiện tượng phân biệt đối xử đối với người nhiễm HIV/AIDS và không có báo cáo nào về hành vi từ chối điều trị cho những người này.

Trong các bản Điều tra đa chỉ số theo cụm (Multiple Indicator Cluster Surveys) (2011 và 2014), có khoảng 70% phụ nữ được hỏi cho biết họ ít nhất có một số kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người bị nhiễm HIV. Người tiêm chích ma túy, phụ nữ bán dâm và nam giới quan hệ tình dục với nam giới phải chịu nhiều kỳ thị. Các dữ liệu trong Chương trình phối hợp của Liên Hợp Quốc mới nhất về Chỉ số Kỳ thị người bị HIV/AIDS (2011) chỉ ra rằng 42,9% nam giới có quan hệ tình dục với nam giới ở Thành phố Hồ Chí Minh và 23,5% người tiêm chích ma túy ở Điện Biên cho biết họ bị đồng nghiệp phân biệt đối xử khi biết được tình trạng nhiễm HIV của họ. Người tiêm chích ma túy nói riêng tiếp tục gặp những rào cản trong việc tiếp cận chăm sóc y tế, đặc biệt là tại các trung tâm “06” - trung tâm cai nghiện bắt buộc. Mặc dù Việt Nam đã có những tiến bộ trong việc thay thế hình thức tạm giữ hành chính bằng thủ tục tư pháp đối với người sử dụng ma túy, song Việt Nam vẫn còn 35.750 người tại các trung tâm cai nghiện “06” mà theo ước tính của Bộ Lao động Thương binh Xã hội thì 16,4% trong số này bị nhiễm HIV. Chưa đến 1.000 người tại các trung tâm cai nghiện “06” được điều trị HIV, và không có ai được điều trị có dùng dược phẩm đối với bệnh rối loạn do sử dụng chất gây nghiện, việc điều trị này cũng giúp làm giảm nguy cơ lây truyền HIV.

Phần 7. Quyền của người lao động

a. Tự do lập hội và quyền thương lượng tập thể

Luật pháp không cho phép người lao động được tổ chức và tham gia vào các tổ chức công đoàn độc lập do họ lựa chọn. Mặc dù người lao động có quyền lựa chọn việc tham gia công đoàn và cấp công đoàn (cấp địa phương hay còn gọi là “cấp cơ sở”, cấp tỉnh, hoặc cấp trung ương), song tất cả các công đoàn đều nằm trong khuôn khổ pháp lý và chịu sự kiểm soát của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLĐLĐVN) - cơ quan công đoàn duy nhất tại Việt Nam. TLĐLĐVN là tổ chức công đoàn cấp trên và chịu sự kiểm soát của Đảng Cộng sản Việt Nam, có thẩm quyền phê duyệt và quản lý các công đoàn lao động trực thuộc được tổ chức theo ngành và theo địa phương. TLĐLĐVN báo cáo trực tiếp Bộ Chính trị và không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng hay bộ ngành nào.

Mặc dù Luật Công đoàn quy định trách nhiệm của các cơ sở công đoàn trong việc “tuyên truyền thông tin vận động và hướng dẫn người lao động thành lập và tham gia tổ chức công đoàn”, tuy nhiên Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ được đại diện cho người lao động ở những doanh nghiệp “không có tổ chức công đoàn” khi có đề nghị của người lao động. Nhưng cả luật này và cả các quy định liên quan đều không quy định cách thức để người lao động yêu cầu sự đại diện đó, và cũng không nói rõ cần tối thiểu bao nhiêu người lao động để đưa ra lời yêu cầu như vậy. Ngoài ra, bộ luật lao động không nhất quán với luật công đoàn và không quy định rõ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ được

đại diện người lao động trong các doanh nghiệp không có tổ chức công đoàn khi có yêu cầu của người lao động.

Theo luật này, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cũng có trách nhiệm trong việc giáo dục người lao động về các quyền và nghĩa vụ của họ, đại diện cho người lao động (“thỏa ước lao động tập thể”) trong thương lượng tập thể và các tranh chấp cá nhân của người lao động, tổ chức và lãnh đạo các cuộc đình công hợp pháp và phối hợp với các cơ quan nhà nước về các quan hệ lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, và các vấn đề khác. Theo luật, đóng đoàn phí là bắt buộc đối với các công đoàn viên và chủ sử dụng lao động trong nước cũng như nước ngoài. Thành viên công đoàn phải đóng 1% tiền lương của mình cho công đoàn, và chủ sử dụng lao động đóng 2% cho mỗi nhân viên, dù nhân viên đó có là thành viên công đoàn hay không. Để tăng trách nhiệm giải trình đối với việc sử dụng phí công đoàn, luật nêu rõ quy chế sử dụng quỹ cho các công đoàn viên, và người sử dụng lao động trong nước và nước ngoài.

Pháp luật cũng cho phép các tổ chức công đoàn trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được quyền thương lượng tập thể nhân danh người lao động về các vấn đề liên quan đến lương và phụ cấp, thời giờ làm việc, làm thêm giờ, an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Các tranh chấp lao động tập thể vượt quá thẩm quyền phải được hòa giải thông qua hội đồng hòa giải. Trong trường hợp hội đồng không thể giải quyết vấn đề thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận/huyện có thẩm quyền giải quyết. Bộ Luật Lao động cho phép các tổ chức công đoàn và người sử dụng lao động được tạo điều kiện và hỗ trợ việc thương lượng tập thể và yêu cầu các doanh nghiệp phải thiết lập một cơ chế giúp cho ban lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động trao đổi thông tin và tham vấn về các chủ đề ảnh hưởng đến điều kiện làm việc. Các cuộc đối thoại tại nơi làm việc được tiến hành 3 tháng một lần.

Luật cũng cho phép các cuộc đình công trong một số hoàn cảnh nhất định, và quy định một quy trình hòa giải và trọng tài phức tạp và rườm rà trước khi được phép đình công hợp pháp. Luật cấm đình công trong những lĩnh vực kinh doanh phục vụ công chúng, hoặc những lĩnh vực mà chính phủ cho là thiết yếu đối với nền kinh tế quốc dân và quốc phòng, cụ thể là đình công trong các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện; bưu chính viễn thông; vận tải, giao thông và quản lý vận tải biển và hàng không; các công trình công cộng; và sản xuất dầu khí. Luật định nghĩa “các dịch vụ thiết yếu” rộng hơn so với các chuẩn mực quốc tế. Luật cũng cho Thủ tướng chính phủ quyền được chấm dứt những cuộc đình công bị coi là gây hại đến nền kinh tế quốc dân hay an toàn công cộng.

Các cuộc đình công không xuất phát từ tranh chấp lao động tập thể hoặc không tuân theo quy trình mà luật quy định thì sẽ bị coi là bất hợp pháp. Luật có sự phân biệt giữa tranh chấp “về lợi ích” và tranh chấp “về quyền”, và trái với các tiêu chuẩn quốc tế, luật cấm đình công đối với các tranh chấp “về quyền”, hoặc cấm các cuộc đình công phát sinh từ các tranh chấp liên quan đến việc thực hiện hoặc giải thích các quy định của pháp luật hoặc các thỏa thuận có tính ràng buộc pháp lý khác, như các thỏa thuận thương lượng tập thể. Luật cũng cấm đình công trong các lĩnh vực cụ thể và theo cấp ngành. Trước khi người lao động được phép tổ chức đình công, họ phải khiếu nại theo một quy trình với hội đồng hòa giải (hoặc một cán bộ hòa giải lao động cấp quận/huyện nếu doanh nghiệp không có tổ chức công đoàn). Nếu hai bên không đạt được thỏa thuận chung thì công

đoàn phải nộp đơn khiếu nại lên hội đồng trọng tài cấp tỉnh. Các công đoàn (hoặc đại diện của người lao động tại những nơi không có tổ chức công đoàn) có quyền kháng nghị quyết định của hội đồng trọng tài cấp tỉnh lên tòa án nhân dân tỉnh, hoặc có quyền tổ chức đình công. Luật cũng quy định rằng những người đình công sẽ không được hưởng lương trong thời gian không đi làm. Luật cấm trả đũa người đình công. Theo luật, các cá nhân tham gia các cuộc đình công mà bị tòa án nhân dân coi là bất hợp pháp và gây thiệt hại cho chủ sử dụng lao động thì phải bồi thường các thiệt hại đó. Cá nhân người lao động có thể trực tiếp đưa vụ việc lên hệ thống tòa án nhân dân, nhưng trong hầu hết các trường hợp, họ chỉ được phép làm như vậy sau khi đã cố gắng hòa giải nhưng thất bại.

Chính phủ đã thực hiện một số biện pháp để cải thiện các quan hệ lao động, bao gồm phối hợp với một số chính quyền cấp tỉnh để xây dựng và thực hiện các kế hoạch tổng thể về quan hệ lao động, tập trung vào vấn đề hòa giải và cải cách công đoàn. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cũng phối hợp với các tổ chức phi chính phủ quốc tế để tăng cường năng lực trong việc hỗ trợ tổ chức và thương lượng tập thể tại khu vực tư nhân.

Lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có vai trò ảnh hưởng đến các quyết định quan trọng thông qua việc soạn thảo, sửa đổi, hoặc góp ý về pháp luật lao động, thông qua xây dựng mạng lưới an sinh xã hội và đề ra các tiêu chuẩn về y tế, an toàn lao động và mức lương tối thiểu. Các nhà hoạt động và những người đại diện cho các tổ chức độc lập của người lao động (không thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) thường phải đối mặt với hành vi phân biệt đối xử. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho biết, từ tháng 1 đến tháng 7, đã xảy ra 198 cuộc đình công, so với con số 351 cuộc trong cả năm 2013. Khoảng 74% số cuộc đình công này xảy ra ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (chủ yếu là các công ty Hàn Quốc, Đài Loan và Nhật Bản). Không cuộc đình công nào trong số này tuân theo quy trình hòa giải và trọng tài, do đó, chính quyền coi đây là những cuộc đình công "tự phát" bất hợp pháp. Chính phủ đã không thực hiện hành động nào chống lại những người lao động tham gia đình công, trong một số trường hợp còn chủ động đứng ra làm trung gian hòa giải để đi đến thỏa thuận có lợi cho người lao động. Trong một số trường hợp, chính phủ đã phạt tiền nặng những chủ sử dụng lao động, đặc biệt là với các công ty nước ngoài, do các doanh nghiệp này đã có những hành động bất hợp pháp đối với người lao động, và dẫn đến đình công.

Bản báo cáo tháng 4 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và chương trình Better Work Vietnam (Việc làm tốt hơn ở Việt Nam) của Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) ghi nhận nhiều trường hợp chủ sử dụng lao động can thiệp vào các hoạt động của người lao động. Ví dụ, tại 60 trong tổng số 137 công ty được theo dõi, Better Work Việt Nam thấy rằng người lao động không được tự do gặp gỡ nhau nếu không có sự có mặt của người quản lý; tại 45 nhà máy, ban lãnh đạo cấp cao tham gia ban chấp hành công đoàn. Cũng có các báo cáo đáng tin cậy cho rằng người sử dụng lao động có xu hướng sử dụng hợp đồng ngắn hạn hoặc hợp đồng thử việc để trốn tránh thực hiện các nghĩa vụ mang lại lợi ích hợp pháp cho người lao động, chẳng hạn như bảo hiểm thất nghiệp, hoặc để ngăn cản người lao động gia nhập các tổ chức công đoàn.

b. Cấm lao động cưỡng bức hoặc lao động bắt buộc

Luật pháp nghiêm cấm mọi hành vi lao động cưỡng bức hoặc lao động bắt buộc. Tuy nhiên, một số tổ chức phi chính phủ tiếp tục cho biết lao động cưỡng bức đối với người lớn và trẻ em tại Việt Nam vẫn đang diễn ra. (xem phần 7.c.).

Nghị định chính phủ quy định hình phạt từ ba đến 10 năm tù giam đối với hành vi vi phạm pháp luật lao động cưỡng bức. Tuy nhiên, trong năm qua không có trường hợp lao động cưỡng bức nào bị truy tố.

Chính phủ thì không sử dụng các trung tâm giam giữ và cải tạo đối với người bán dâm, trước đây gọi là “trung tâm 05”. Các trung tâm cải tạo và giam giữ vẫn được sử dụng đối với người nghiện ma túy (“trung tâm 06”), nhưng sau khi sửa đổi luật năm 2013, người nghiện ma túy có thể được đưa đến 6 trung tâm thông qua quy trình tố tụng, không theo quyết định hành chính như trước đây. Việc thực hiện các thay đổi này là chậm. Các vấn đề liên quan đến điều kiện làm việc và thời giờ làm việc tiếp tục diễn ra tại các trung tâm “06”. Báo cáo hồi tháng 1 của Diễn đàn Quyền lao động quốc tế cho biết lao động cưỡng bức và ngược đãi vẫn tiếp diễn tại các trung tâm “06”, trong đó những người bị giam giữ buộc phải sản xuất hàng hóa cho các công ty tư nhân. Trong một số trường hợp, người bị giam giữ đào thoát khỏi các trung tâm này để phản đối các điều kiện này.

Theo báo cáo, các công ty xuất khẩu lao động, phần lớn có liên kết với các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị môi giới không có giấy phép, đã thu tiền của người lao động đang mong muốn được xuất khẩu lao động với mức phí cao hơn quy định của pháp luật mà không bị xử phạt. Những lao động này phải gánh những khoản nợ lớn, và do đó họ dễ bị lao động cưỡng bức, kể cả việc phải lao động để trừ nợ.

Xem thêm *Báo cáo về Nạn buôn người* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại trang web www.state.gov/j/tip/rls/tiprpt/.

c. Cấm lao động trẻ em và quy định độ tuổi làm việc tối thiểu

Luật pháp quy định độ tuổi lao động tối thiểu là 18. Các doanh nghiệp tuyển dụng trẻ em ở độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi phải có trách nhiệm chăm sóc người lao động chưa thành niên về mặt “lao động, tiền lương, sức khỏe và giáo dục” trong quá trình lao động. Luật pháp nghiêm cấm trẻ em dưới 18 tuổi làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Trẻ em từ 15 đến dưới 18 tuổi chỉ được làm việc tối đa tám giờ mỗi ngày và 40 giờ mỗi tuần. Trẻ em từ 13 đến 15 tuổi chỉ được làm các công việc nhẹ (theo quy định của Bộ LĐTBXH), và chủ sử dụng lao động phải cân nhắc đến các điều kiện học hành, làm việc, an toàn lao động và vệ sinh. Pháp luật cho phép trẻ em đến đăng ký tại các trung tâm đào tạo thương mại, một hình thức đào tạo nghề, từ năm 14 tuổi mà không cần có sự đồng ý của cha mẹ.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về việc thực thi các chính sách và quy định của pháp luật về lao động trẻ em. Các quan chức chính phủ có thể phạt tiền và truy tố chủ sử dụng lao động trong các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật về lao động trẻ em. Là một phần của Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em và Chương trình Quốc gia về bảo vệ trẻ em của chính phủ, chính phủ tiếp tục các nỗ lực nhằm ngăn chặn lao động trẻ em, đặc biệt là đối tượng trẻ em ở khu vực nông thôn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em có nguy cơ tiếp xúc với các điều kiện làm việc độc hại.

Vào tháng 4, chính phủ và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã công bố kết quả của cuộc khảo sát Lao động trẻ em quốc gia 2012 (do Bộ LĐTBXH, Tổng cục Thống kê, và ILO thực hiện). Đây là cuộc khảo sát lao động trẻ em quốc gia đầu tiên ở Việt Nam. Cuộc

khảo sát cho thấy lao động trẻ em là một vấn đề lớn và ước tính có hơn 2,8 triệu trẻ em hoạt động kinh tế trong cả nước, trong đó có 1,75 triệu là lao động trẻ em. Cuộc khảo sát xác định lao động trẻ em là những trẻ em tham gia vào các hoạt động kinh tế - “các hoạt động sản xuất kinh tế, thương mại và dịch vụ phục vụ tiêu dùng hoặc mua bán có trả lương hoặc không được trả lương” – làm việc hơn một giờ mỗi ngày hoặc năm ngày trong một tuần đối với trẻ em từ 5 đến 11 tuổi, hơn bốn giờ một ngày hoặc 24 giờ trong một tuần đối với trẻ em từ 12-14 tuổi, hoặc hơn bảy giờ một ngày hoặc 42 giờ trong một tuần đối với trẻ em từ 15 đến 17 tuổi.

Cụ thể, 60% lao động trẻ em là ở trong lĩnh vực nông nghiệp, 22% trong lĩnh vực dịch vụ, và 18% trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất. Trong số 1,75 triệu lao động trẻ em, 85% ở các vùng nông thôn và 15% ở các khu vực đô thị. Khoảng 60% lao động trẻ em là nam giới. Các cuộc khảo sát cho biết 52% trẻ em đã bỏ học, và chỉ có 24% thuộc các hộ gia đình dưới mức nghèo của đất nước. Ngoài ra, 38% lao động thuộc các hộ gia đình có thu nhập gấp đôi ngưỡng nghèo. Bản báo cáo cũng cho biết có gần 569.000 lao động trẻ em (khoảng 32%) làm việc trung bình hơn 42 giờ mỗi tuần. Trong số những đứa trẻ này, 96% không đi học.

Một số trẻ em là nạn nhân của lao động cưỡng bức và làm công trừ nợ tại các nhà máy tại các gia đình ở đô thị, đặc biệt là trong lĩnh vực may mặc không chính thức gần thành phố Hồ Chí Minh, trong các mỏ vàng và các nhà máy gạch tự nhân ở nông thôn, cũng như trong các nhà hàng tại các trung tâm đô thị lớn.

d. Phân biệt đối xử về việc làm hoặc nghề nghiệp

Luật pháp nghiêm cấm phân biệt đối xử về việc làm hoặc nghề nghiệp dựa trên giới tính, sắc tộc, khuyết tật, địa vị xã hội, tình trạng hôn nhân, tôn giáo, và tình trạng nhiễm HIV/AIDS. Theo luật, doanh nghiệp không được sa thải lao động nữ vì lý do kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản, hoặc chăm con nhỏ dưới một tuổi trừ khi doanh nghiệp đóng cửa. Lao động nữ đang mang thai từ 7 tháng trở lên hoặc đang chăm con nhỏ dưới một tuổi không phải làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, hay ở địa điểm cách xa nhà của họ. Chính phủ đã không thực thi hiệu quả các luật này. Luật không cấm phân biệt đối xử dựa trên quan điểm chính trị, nguồn gốc quốc gia, hoặc khuynh hướng tình dục và bản dạng giới tính.

Hoạt động tuyển dụng mang tính phân biệt đối xử vẫn tồn tại, thường liên quan đến giới tính, tuổi tác và tình trạng hôn nhân (xem phần 6).

e. Điều kiện làm việc có thể chấp nhận được

Mức lương tối thiểu đối với doanh nghiệp dao động từ 1,9 triệu đồng (90 đô-la Mỹ) mỗi tháng đến 2,7 triệu đồng (127 đô-la Mỹ) mỗi tháng, tùy theo khu vực. Theo luật, Hội đồng Tiền lương quốc gia gồm các đại diện từ Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, sẽ xác định mức lương tối thiểu vùng. Hội đồng Tiền lương Quốc gia đã nhất trí tăng mức lương tối thiểu thêm 15,1%, có hiệu lực vào ngày 01 tháng 1 năm 2015.

Luật pháp quy định số giờ làm việc trong điều kiện bình thường là 8 giờ mỗi ngày, số giờ nghỉ bắt buộc là 24 giờ mỗi tuần. Số giờ làm thêm được trả lương gấp rưỡi mức lương trong điều kiện làm việc bình thường, được trả gấp đôi nếu làm thêm vào các ngày cuối tuần và gấp ba lần nếu làm thêm vào các ngày lễ hoặc vào các ngày nghỉ phép được hưởng lương. Bộ Luật Lao động mới cũng quy định giới hạn tối đa làm thêm giờ không quá 50% số giờ làm việc bình thường mỗi ngày, không quá 30 giờ mỗi tháng và 200 giờ trong một năm, nhưng vẫn có ngoại lệ trong trường hợp đặc biệt tối đa là 300 giờ làm thêm một năm theo quy định của chính phủ sau khi đã tham vấn với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các đại diện chủ lao động. Pháp luật cũng quy định số ngày nghỉ phép hàng năm là 12 đến 16 ngày, tùy vào loại hình công việc.

Chính phủ quy định số giờ làm việc trong tuần đối với công chức và người lao động tại các doanh nghiệp nhà nước là 40 giờ, và khuyến khích khu vực tư nhân và các tổ chức nước ngoài và quốc tế sử dụng lao động địa phương giảm số giờ làm việc trong tuần xuống 40 giờ, tuy nhiên chính phủ không bắt buộc các đối tượng này phải thực hiện.

Bộ luật yêu cầu chính phủ ban hành quy định và quy chế về an toàn lao động. Các quy định và quy chế hiện hành quá mơ hồ và quá rộng để triển khai có hiệu quả. Luật không quy định về quyền của người lao động trong việc thoát khỏi các tình huống gây nguy hiểm đến sức khỏe hoặc sự an toàn mà không ảnh hưởng tới việc làm của họ. Bộ Luật cũng quy định việc “cho thuê lại lao động”, một hình thức việc làm mới, giúp bảo vệ những người lao động bán thời gian và người giúp việc gia đình.

Không rõ là chính phủ thi hành nghiêm ngặt đến mức nào các quy định pháp lý về tiền lương, giờ làm việc, phúc lợi hoặc an toàn nghề nghiệp và các hạn chế về sức khỏe. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân và các tổ chức công đoàn địa phương chịu trách nhiệm thi hành luật, nhưng việc thi hành này chưa thường xuyên vì nhiều lý do, trong đó phải kể đến lý do nguồn vốn ít và thiếu cán bộ thực thi pháp luật đã qua đào tạo. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho biết các cơ quan chức năng không phải lúc nào cũng truy tố những hành vi vi phạm. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã thừa nhận những bất cập trong hệ thống thanh tra lao động của mình, và nhấn mạnh rằng hiện chưa có đủ số thanh tra viên lao động trên toàn quốc. Theo các quan chức của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, cả nước có 471 thanh tra viên lao động, bao gồm cả chuyên trách và kiêm nhiệm. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã chỉ ra và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã thừa nhận chính mức tiền phạt còn thấp đối với các công ty vi phạm luật lao động khiến cho hình phạt này không đạt được hiệu quả răn đe đối với các hành vi vi phạm. Số tiền phạt thông thường từ 1,065 triệu đến 106,5 triệu đồng (50 đến 5.100 đô-la Mỹ) tùy hành vi vi phạm.

Tiếp tục có các báo cáo đáng tin cậy cho biết các nhà máy thường vi phạm quy định về số giờ làm thêm tối đa và quy định về số ngày nghỉ. Những người lao động di cư, gồm những người đi tìm công ăn việc làm trong nước, là những người dễ bị tổn thương nhất và thường phải chịu những điều kiện làm việc nguy hiểm. Những người lao động khác thường làm việc trong những ngành nghề không chính thức, có cả những người thuộc các nhóm sắc tộc thiểu số. Hiện tượng bị thương do sức khỏe kém, điều kiện an toàn lao động và đào tạo nhân viên không đầy đủ ở nơi làm việc vẫn là một vấn đề quan ngại. Từ tháng 1 đến tháng 6 có 3.454 vụ tai nạn nghề nghiệp làm 280 người chết.